

Số: 811/QĐ-ĐHNA

Nghệ An, ngày 03 tháng 9 năm 2026

### QUYẾT ĐỊNH

#### **Phê duyệt danh sách trúng tuyển hệ đại học chính quy, cao đẳng Giáo dục Mầm non Trường Đại học Nghệ An (NAU) đợt 2 năm 2026**

Căn cứ Quyết định số 139/QĐ-ĐHNA ngày 23/2/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nghệ An ban hành Quy định tuyển sinh đại học, cao đẳng ngành Giáo dục mầm non;

Căn cứ Quyết định số 460/QĐ-ĐHNA ngày 03/6/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nghệ An ban hành Thông tin tuyển sinh năm 2026 cập nhật;

Căn cứ thông báo số 1068/TB-ĐHNA, ngày 22/8/2026 về việc đăng ký xét tuyển đại học chính quy và cao đẳng Giáo dục Mầm non đợt 2 năm 2026.

Căn cứ thông báo số 1106/TB-ĐHNA, ngày 03/09/2026 về việc thông báo điểm trúng tuyển hệ đại học chính quy và cao đẳng Giáo dục mầm non đợt 2 năm 2026;

Căn cứ vào hồ sơ và kết quả xét tuyển đại học chính quy và cao đẳng Giáo dục mầm non đợt 2 năm 2026;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng tuyển sinh ngày 03/09/2026 về việc rà soát và công nhận danh sách trúng tuyển đại học chính quy và cao đẳng Giáo dục mầm non đợt 2 năm 2026;

Xét đề nghị của thư ký Hội đồng tuyển sinh.

### QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1:** Phê duyệt danh sách 980 thí sinh trúng tuyển hệ đại học chính quy và hệ cao đẳng ngành Giáo dục mầm non đợt 2 năm 2026 vào trường Đại học Nghệ An (có danh sách kèm theo).

**Điều 2:** Thí sinh trúng tuyển có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ và quyền lợi của sinh viên theo quy định trong Quy chế đào tạo của Bộ GD&ĐT và Quy chế của Nhà trường.

**Điều 3:** Các ông (bà) Trưởng phòng Quản lý đào tạo, Giám đốc Trung tâm Tuyển sinh và Truyền thông, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng phòng Công tác Chính trị HS-SV, Trưởng các đơn vị có liên quan và các thí sinh trúng tuyển có tên trong danh sách căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Bộ GD&ĐT (B/cáo);
- HĐTS (B/cáo);
- Như điều 3 (Để thực hiện);
- Lưu VT, TT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  
  
**TS. Trương Quang Ngân**  
(Phó Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh)





**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY  
VÀ CAO ĐẲNG GIÁO DỤC MẦM NON ĐỢT 2 NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số 841/ĐHNA, ngày 13 tháng 9 năm 2026 về việc phê duyệt danh sách trúng tuyển hệ đại học chính quy và Cao đẳng Giáo dục mầm non Trường Đại học Nghệ An (NAU) đợt 2 năm 2026)

| STT | Mã TT        | ĐDCN         | Họ Tên                 | Ngày sinh  | GT  | Ngành trúng tuyển     | Mã PTXT | Mã tổ hợp | Điểm TT |
|-----|--------------|--------------|------------------------|------------|-----|-----------------------|---------|-----------|---------|
| 1   | NAU2.TCNH.1  | 040206003040 | Chế Minh Hoàng         | 19/12/2006 | Nam | Tài chính - Ngân hàng | 200     | C04       | 22.45   |
| 2   | NAU2.TCNH.2  | 040268023798 | Lê Viết Quân           | 20/01/2008 | Nam | Tài chính - Ngân hàng | 200     | X01       | 23.19   |
| 3   | NAU2.TCNH.3  | 040308008380 | Nguyễn Thị Kim Chi     | 18/08/2008 | Nữ  | Tài chính - Ngân hàng | 200     | C03       | 22.47   |
| 4   | NAU2.TCNH.4  | 040308008438 | Trương Ngọc Mai        | 31/10/2008 | Nữ  | Tài chính - Ngân hàng | 200     | X01       | 26.16   |
| 5   | NAU2.TCNH.5  | 040308017175 | Kha Thị Ty Na          | 01/05/2008 | Nữ  | Tài chính - Ngân hàng | 200     | C04       | 27.40   |
| 6   | NAU2.TCNH.6  | 038308026169 | Phạm Thị Bảo Ngọc      | 05/01/2008 | Nữ  | Tài chính - Ngân hàng | 200     | C04       | 21.17   |
| 7   | NAU2.TCNH.7  | 040308012301 | Nguyễn Thị Cẩm Ly      | 30/10/2008 | Nữ  | Tài chính - Ngân hàng | 200     | A00       | 22.13   |
| 8   | NAU2.TCNH.8  | 040308009460 | Thái Thị Tường Vy      | 23/09/2008 | Nữ  | Tài chính - Ngân hàng | 200     | C03       | 22.50   |
| 9   | NAU2.TCNH.9  | 044308003102 | Vũ Đoàn Mai Hương      | 02/02/2008 | Nữ  | Tài chính - Ngân hàng | 200     | X01       | 22.53   |
| 10  | NAU2.TCNH.10 | 040308000943 | Nguyễn Thị Khánh Huyền | 05/05/2008 | Nữ  | Tài chính - Ngân hàng | 200     | X01       | 23.59   |
| 11  | NAU2.TCNH.11 | 040308012860 | Võ Hà Phương           | 20/10/2008 | Nữ  | Tài chính - Ngân hàng | 200     | C04       | 24.30   |
| 12  | NAU2.TCNH.12 | 042307005086 | Nguyễn Thị Thu Hiền    | 24/03/2007 | Nữ  | Tài chính - Ngân hàng | 200     | C03       | 23.03   |
| 13  | NAU2.TCNH.13 | 040308004437 | Nguyễn Thùy Linh       | 14/06/2008 | Nữ  | Tài chính - Ngân hàng | 200     | C03       | 22.07   |
| 14  | NAU2.TCNH.14 | 040207019575 | Lê Mạnh Nam            | 25/04/2007 | Nam | Tài chính - Ngân hàng | 200     | X01       | 20.78   |
| 15  | NAU2.TCNH.15 | 040308019218 | Nguyễn Khánh Phương    | 10/02/2008 | Nữ  | Tài chính - Ngân hàng | 200     | C03       | 23.94   |
| 16  | NAU2.TCNH.16 | 040308002131 | Trần Thị Phương Anh    | 24/08/2008 | Nữ  | Tài chính - Ngân hàng | 200     | C04       | 25.87   |
| 17  | NAU2.TCNH.17 | 040208004690 | Nguyễn Văn Cường       | 01/02/2008 | Nam | Tài chính - Ngân hàng | 200     | C03       | 22.90   |
| 18  | NAU2.TCNH.18 | 040308021265 | Chu Thị Ngọc           | 27/04/2008 | Nữ  | Tài chính - Ngân hàng | 200     | C03       | 25.36   |



| STT | Mã TT        | ĐDCN         | Họ Tên              | Ngày sinh  | GT  | Ngành trúng tuyển     | Mã PTXT | Mã tổ hợp | Điểm TT |
|-----|--------------|--------------|---------------------|------------|-----|-----------------------|---------|-----------|---------|
| 19  | NAU2.TCNH.19 | 040308017621 | Phạm Thị Quỳnh Anh  | 11/09/2008 | Nữ  | Tài chính - Ngân hàng | 200     | C03       | 24.43   |
| 20  | NAU2.TCNH.20 | 040308009453 | Lô Thị Lộc Thảo     | 26/04/2008 | Nữ  | Tài chính - Ngân hàng | 200     | C03       | 27.86   |
| 21  | NAU2.TCNH.21 | 040308010804 | Nguyễn Thị Ngọc Ánh | 13/10/2008 | Nữ  | Tài chính - Ngân hàng | 100     | C03       | 23.23   |
| 22  | NAU2.TCNH.22 | 040308022391 | Thái Thị Anh Thư    | 29/07/2008 | Nữ  | Tài chính - Ngân hàng | 200     | X01       | 24.61   |
| 23  | NAU2.TCNH.23 | 040208007408 | Phan Đình Phùng     | 07/04/2008 | Nam | Tài chính - Ngân hàng | 100     | A00       | 24.63   |
| 24  | NAU2.TCNH.24 | 040208023689 | Hoàng Văn Cường     | 02/06/2008 | Nam | Tài chính - Ngân hàng | 200     | C03       | 20.57   |
| 25  | NAU2.TCNH.25 | 040205001446 | Phan Nguyễn Đức Huy | 30/09/2005 | Nam | Tài chính - Ngân hàng | 200     | C03       | 21.80   |
| 26  | NAU2.TCNH.26 | 040308018540 | Võ Thúy Hà          | 30/10/2008 | Nữ  | Tài chính - Ngân hàng | 100     | C03       | 19.50   |
| 27  | NAU2.TCNH.27 | 040207026885 | Nguyễn Khắc Cường   | 12/05/2007 | Nam | Tài chính - Ngân hàng | 200     | C04       | 20.83   |
| 28  | NAU2.TCNH.28 | 040208018771 | Đặng Xuân Hạp       | 06/12/2008 | Nam | Tài chính - Ngân hàng | 200     | A01       | 22.63   |
| 29  | NAU2.TCNH.29 | 042308007210 | Võ Hoàng Bảo Ngọc   | 15/02/2008 | Nữ  | Tài chính - Ngân hàng | 100     | C03       | 21.25   |
| 30  | NAU2.TCNH.30 | 040308023771 | Lang Thị Như Hương  | 27/01/2008 | Nữ  | Tài chính - Ngân hàng | 200     | X01       | 24.10   |
| 31  | NAU2.TCNH.31 | 042308005885 | Đặng Lê Quỳnh Như   | 25/06/2008 | Nữ  | Tài chính - Ngân hàng | 200     | C03       | 22.28   |
| 32  | NAU2.TCNH.32 | 040306018030 | Lương Thị Nguyễn    | 21/11/2006 | Nữ  | Tài chính - Ngân hàng | 200     | C04       | 24.79   |
| 33  | NAU2.TCNH.33 | 040208016875 | Văn Đức Khang       | 27/03/2008 | Nam | Tài chính - Ngân hàng | 200     | A00       | 19.55   |
| 34  | NAU2.TCNH.34 | 040208000099 | Cự Bá Xanh          | 26/01/2008 | Nam | Tài chính - Ngân hàng | 200     | A00       | 27.10   |
| 35  | NAU2.TCNH.35 | 046308010302 | Hoàng Thị Ngọc Khuê | 15/10/2008 | Nữ  | Tài chính - Ngân hàng | 200     | X01       | 24.42   |
| 36  | NAU2.TCNH.36 | 040207022073 | Nguyễn Hải Anh      | 20/12/2007 | Nam | Tài chính - Ngân hàng | 200     | X01       | 21.50   |
| 37  | NAU2.QLĐĐ.1  | 040205022455 | Nguyễn Văn Thượng   | 27/06/2005 | Nam | Quản lý đất đai       | 200     | C04       | 23.20   |
| 38  | NAU2.QLĐĐ.2  | 040207038207 | Cao Văn Cảnh        | 14/02/2007 | Nam | Quản lý đất đai       | 200     | C03       | 23.75   |
| 39  | NAU2.QLĐĐ.3  | 040208027574 | Hồ Hữu Phước        | 09/01/2008 | Nam | Quản lý đất đai       | 200     | X01       | 23.28   |
| 40  | NAU2.QLĐĐ.4  | 042208012398 | Trần Đình Việt      | 08/03/2008 | Nam | Quản lý đất đai       | 200     | C03       | 24.47   |
| 41  | NAU2.QLĐĐ.5  | 040208011377 | Hồ Sỹ Bảo Nguyên    | 19/02/2008 | Nam | Quản lý đất đai       | 200     | C03       | 22.77   |
| 42  | NAU2.QLĐĐ.6  | 040208020941 | Võ Xuân Bắc         | 16/01/2008 | Nam | Quản lý đất đai       | 200     | A00       | 24.33   |
| 43  | NAU2.QLĐĐ.7  | 040207038229 | Đinh Đình Hội       | 08/06/2007 | Nam | Quản lý đất đai       | 200     | C04       | 24.40   |
| 44  | NAU2.QLĐĐ.8  | 040308013282 | Trịnh Thu Trang     | 12/08/2008 | Nữ  | Quản lý đất đai       | 200     | X01       | 22.08   |
| 45  | NAU2.QLĐĐ.9  | 040206022486 | Cụt Văn Nông        | 15/05/2006 | Nam | Quản lý đất đai       | 200     | A00       | 19.43   |



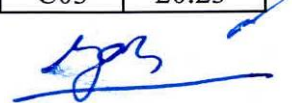
| STT | Mã TT        | ĐDCN         | Họ Tên                | Ngày sinh  | GT  | Ngành trúng tuyển | Mã PTXT | Mã tổ hợp | Điểm TT |
|-----|--------------|--------------|-----------------------|------------|-----|-------------------|---------|-----------|---------|
| 46  | NAU2.QLĐĐ.10 | 040208002360 | Trần Quang Hà         | 02/05/2008 | Nam | Quản lý đất đai   | 200     | C03       | 20.40   |
| 47  | NAU2.QLĐĐ.11 | 040308025755 | Trần Khánh Chi        | 07/06/2008 | Nữ  | Quản lý đất đai   | 200     | C04       | 24.68   |
| 48  | NAU2.QLĐĐ.12 | 040207018136 | Phạm Bá Bảo           | 08/10/2007 | Nam | Quản lý đất đai   | 200     | C03       | 17.83   |
| 49  | NAU2.QLĐĐ.13 | 040308027938 | Nguyễn Thị Hồng Quyên | 28/05/2008 | Nữ  | Quản lý đất đai   | 200     | X01       | 23.72   |
| 50  | NAU2.QLĐĐ.14 | 040208010243 | Hồ Chí Vĩnh           | 19/09/2008 | Nam | Quản lý đất đai   | 200     | A00       | 25.68   |
| 51  | NAU2.QLĐĐ.15 | 040208020194 | Ngân Vĩnh Trâm        | 08/02/2008 | Nam | Quản lý đất đai   | 200     | C04       | 24.18   |
| 52  | NAU2.QLĐĐ.16 | 040208007596 | Vi Hải Đăng           | 04/07/2008 | Nam | Quản lý đất đai   | 200     | C03       | 24.28   |
| 53  | NAU2.QLĐĐ.17 | 040308016551 | Lo Thị Ngọc           | 27/04/2008 | Nữ  | Quản lý đất đai   | 100     | C04       | 21.75   |
| 54  | NAU2.QLĐĐ.18 | 042308002505 | Lê Thị Cẩm Ly         | 15/10/2008 | Nữ  | Quản lý đất đai   | 200     | X01       | 23.21   |
| 55  | NAU2.QLĐĐ.19 | 040207027813 | Quang Hải Quốc        | 28/10/2007 | Nam | Quản lý đất đai   | 200     | A00       | 24.40   |
| 56  | NAU2.QLĐĐ.20 | 040208000211 | Moong May Khương      | 25/05/2008 | Nam | Quản lý đất đai   | 200     | A00       | 25.25   |
| 57  | NAU2.NN.1    | 040208003459 | Kha Nhật Khánh        | 15/09/2008 | Nam | Nông nghiệp CNC   | 200     | C03       | 25.40   |
| 58  | NAU2.NN.2    | 040207006652 | Nguyễn Đình Hậu       | 28/10/2007 | Nam | Nông nghiệp CNC   | 200     | C03       | 22.67   |
| 59  | NAU2.NN.3    | 040306004574 | Bùi Thị Vĩnh          | 24/04/2006 | Nữ  | Nông nghiệp CNC   | 200     | C04       | 25.45   |
| 60  | NAU2.NN.4    | 040205002125 | Phạm Văn Nhất         | 27/04/2005 | Nam | Nông nghiệp CNC   | 200     | C04       | 20.80   |
| 61  | NAU2.NN.5    | 040099010208 | Đinh Văn Mạnh         | 25/05/1999 | Nam | Nông nghiệp CNC   | 200     | B00       | 21.80   |
| 62  | NAU2.NN.6    | 040208000204 | Hồ Bá Hòa             | 28/03/2008 | Nam | Nông nghiệp CNC   | 200     | X01       | 22.78   |
| 63  | NAU2.NN.7    | 040207018366 | Nguyễn Văn Hường      | 23/10/2007 | Nam | Nông nghiệp CNC   | 200     | A01       | 22.80   |
| 64  | NAU2.NN.8    | 042208011312 | Lê Hữu Quốc Trung     | 15/11/2008 | Nam | Nông nghiệp CNC   | 200     | X01       | 21.13   |
| 65  | NAU2.NN.9    | 035208008383 | Phạm Quốc Kiều        | 05/07/2008 | Nam | Nông nghiệp CNC   | 100     | C03       | 16.75   |
| 66  | NAU2.NN.10   | 034208005004 | Nguyễn Ngọc Chúc      | 24/11/2008 | Nam | Nông nghiệp CNC   | 100     | C03       | 20.25   |
| 67  | NAU2.NN.11   | 040208004231 | Đào Duy Khang         | 05/03/2008 | Nam | Nông nghiệp CNC   | 200     | X01       | 22.40   |
| 68  | NAU2.NN.12   | 036208013020 | Nguyễn Quốc Huy       | 17/03/2008 | Nam | Nông nghiệp CNC   | 200     | B00       | 24.75   |
| 69  | NAU2.NN.13   | 040208006758 | Nguyễn Đình Vũ        | 25/05/2008 | Nam | Nông nghiệp CNC   | 200     | X01       | 21.73   |
| 70  | NAU2.NN.14   | 040208020690 | Nguyễn Xuân Minh      | 29/12/2008 | Nam | Nông nghiệp CNC   | 200     | C04       | 21.57   |
| 71  | NAU2.NN.15   | 040207000719 | Xông Ca Sỹ            | 26/01/2007 | Nam | Nông nghiệp CNC   | 200     | C03       | 25.55   |
| 72  | NAU2.NN.16   | 040195003337 | Hoàng Thị Hoa         | 11/08/1995 | Nữ  | Nông nghiệp CNC   | 200     | A01       | 25.90   |



| STT | Mã TT       | ĐDCN         | Họ Tên                 | Ngày sinh  | GT  | Ngành trúng tuyển | Mã PTXT | Mã tổ hợp | Điểm TT |
|-----|-------------|--------------|------------------------|------------|-----|-------------------|---------|-----------|---------|
| 73  | NAU2.NN.17  | 042208003391 | Nguyễn Mạnh Hùng       | 29/09/2008 | Nam | Nông nghiệp CNC   | 100     | C03       | 17.10   |
| 74  | NAU2.NN.18  | 040207017077 | Nguyễn Hữu Hóa         | 13/01/2007 | Nam | Nông nghiệp CNC   | 200     | B00       | 22.53   |
| 75  | NAU2.KTE.1  | 042307004203 | Võ Thị Huyền Trang     | 07/06/2007 | Nữ  | Kinh tế           | 200     | C04       | 23.03   |
| 76  | NAU2.KTE.2  | 040208006142 | Đoàn Văn Bảo           | 20/08/2008 | Nam | Kinh tế           | 200     | C04       | 26.71   |
| 77  | NAU2.KTE.3  | 042203001886 | Đinh Trọng Bằng        | 09/09/2003 | Nam | Kinh tế           | 200     | C04       | 24.43   |
| 78  | NAU2.KTE.4  | 040207008353 | Lê Bá Nam Anh          | 28/04/2007 | Nam | Kinh tế           | 200     | X01       | 20.05   |
| 79  | NAU2.KTE.5  | 040208020240 | Vi Mạnh Cường          | 23/05/2008 | Nam | Kinh tế           | 200     | C03       | 22.92   |
| 80  | NAU2.KTE.6  | 040205019715 | Nguyễn Doãn Hiếu       | 01/04/2005 | Nam | Kinh tế           | 200     | C03       | 20.53   |
| 81  | NAU2.KTE.7  | 040208027449 | Ngô Tấn Tình           | 25/12/2008 | Nam | Kinh tế           | 200     | C03       | 21.45   |
| 82  | NAU2.KTE.8  | 040306007862 | Nguyễn Thị Thanh Kiều  | 06/03/2006 | Nữ  | Kinh tế           | 200     | C04       | 23.30   |
| 83  | NAU2.KTE.9  | 040207013336 | Nguyễn Duy Long Nhật   | 01/08/2007 | Nam | Kinh tế           | 200     | A00       | 22.07   |
| 84  | NAU2.KTE.10 | 040307020178 | Nguyễn Thị Kim Ngân    | 18/12/2007 | Nữ  | Kinh tế           | 200     | C03       | 21.98   |
| 85  | NAU2.KTE.11 | 042308009049 | Nguyễn Thị Lê Na       | 16/10/2008 | Nữ  | Kinh tế           | 200     | C04       | 23.12   |
| 86  | NAU2.KTE.12 | 042306006104 | Lê Thị Tuyết Nhung     | 17/12/2006 | Nữ  | Kinh tế           | 200     | C04       | 20.73   |
| 87  | NAU2.KTE.13 | 040208026155 | Nguyễn Văn Minh Ngọc   | 02/08/2008 | Nam | Kinh tế           | 200     | A00       | 25.12   |
| 88  | NAU2.KTE.14 | 040208013982 | Nguyễn Văn Thống       | 22/07/2008 | Nam | Kinh tế           | 200     | X01       | 20.67   |
| 89  | NAU2.KTE.15 | 040206016643 | Nguyễn Văn Phú         | 29/04/2006 | Nam | Kinh tế           | 200     | C04       | 23.12   |
| 90  | NAU2.KTE.16 | 040208012736 | Hồ Đức Tâm             | 25/02/2008 | Nam | Kinh tế           | 200     | C03       | 25.77   |
| 91  | NAU2.KTE.17 | 040208025425 | Bùi Ngọc Hào           | 21/04/2008 | Nam | Kinh tế           | 100     | C04       | 19.50   |
| 92  | NAU2.KTE.18 | 040208012144 | Phạm Đăng Vũ           | 03/02/2008 | Nam | Kinh tế           | 200     | A01       | 24.15   |
| 93  | NAU2.KTE.19 | 040308022311 | Nguyễn Phương Anh      | 10/10/2008 | Nữ  | Kinh tế           | 100     | C04       | 22.00   |
| 94  | NAU2.KTE.20 | 040208017590 | Nguyễn Trọng Hiệp      | 16/07/2006 | Nam | Kinh tế           | 200     | D01       | 21.73   |
| 95  | NAU2.KTE.21 | 040308026922 | Đậu Thị Hiếu           | 19/03/2008 | Nữ  | Kinh tế           | 200     | X01       | 22.62   |
| 96  | NAU2.KTE.22 | 040207002304 | Đinh Duy Khánh         | 29/06/2007 | Nam | Kinh tế           | 200     | X01       | 21.37   |
| 97  | NAU2.KTE.23 | 040208007264 | Phạm Văn Trí           | 13/09/2008 | Nam | Kinh tế           | 200     | X01       | 21.83   |
| 98  | NAU2.KTE.24 | 040308016927 | Nguyễn Thị Thiên Thanh | 01/01/2008 | Nữ  | Kinh tế           | 100     | C04       | 23.70   |
| 99  | NAU2.KTE.25 | 040308007849 | Nguyễn Hồng Yến Nhi    | 27/12/2008 | Nữ  | Kinh tế           | 200     | C03       | 23.59   |



| STT | Mã TT       | ĐDCN         | Họ Tên               | Ngày sinh  | GT  | Ngành trúng tuyển | Mã PTXT | Mã tổ hợp | Điểm TT |
|-----|-------------|--------------|----------------------|------------|-----|-------------------|---------|-----------|---------|
| 100 | NAU2.KTE.26 | 040308010744 | Lương Trí Tuệ        | 12/05/2008 | Nữ  | Kinh tế           | 200     | C03       | 27.34   |
| 101 | NAU2.KTE.27 | 079208050610 | Trần Hữu Tiến        | 12/10/2008 | Nam | Kinh tế           | 200     | D01       | 22.93   |
| 102 | NAU2.KTE.28 | 040208012319 | Moong Văn Khánh      | 28/04/2008 | Nam | Kinh tế           | 200     | X01       | 23.22   |
| 103 | NAU2.KTE.29 | 040308013898 | Nguyễn Ngô Tùng Linh | 10/05/2008 | Nữ  | Kinh tế           | 200     | X01       | 26.61   |
| 104 | NAU2.KTE.30 | 040308017188 | Lộc Thị Khánh Vy     | 19/10/2008 | Nữ  | Kinh tế           | 200     | C04       | 25.42   |
| 105 | NAU2.KTE.31 | 042208008654 | Đặng Phương Nam      | 28/11/2008 | Nam | Kinh tế           | 200     | X01       | 19.07   |
| 106 | NAU2.KTE.32 | 040308013289 | Trần Nguyễn Hà Vy    | 14/11/2008 | Nữ  | Kinh tế           | 200     | X01       | 23.96   |
| 107 | NAU2.KTE.33 | 040307028197 | Trần Thị Tú Uyên     | 10/05/2007 | Nữ  | Kinh tế           | 200     | C04       | 25.72   |
| 108 | NAU2.KTE.34 | 040308018460 | Nguyễn Thị Anh Thư   | 24/03/2008 | Nữ  | Kinh tế           | 200     | D01       | 24.77   |
| 109 | NAU2.KTE.35 | 040306001318 | Phan Hà Phương       | 39061      | Nữ  | Kinh tế           | 200     | D01       | 25.37   |
| 110 | NAU2.KTE.36 | 042308007059 | Ngô Linh Chi         | 23/06/2008 | Nữ  | Kinh tế           | 200     | X01       | 22.73   |
| 111 | NAU2.KTE.37 | 040308009551 | Lê Thị Lâm Vy        | 29/02/2008 | Nữ  | Kinh tế           | 200     | C04       | 23.65   |
| 112 | NAU2.KTE.38 | 040308002074 | Phạm Thanh Huyền     | 28/06/2008 | Nữ  | Kinh tế           | 200     | D01       | 21.93   |
| 113 | NAU2.KTE.39 | 040308025846 | Lô Thị Tâm Như       | 12/02/2008 | Nữ  | Kinh tế           | 200     | D01       | 26.44   |
| 114 | NAU2.KTE.40 | 040204026767 | Hồ Xuân Phong        | 10/06/2004 | Nam | Kinh tế           | 200     | C03       | 20.27   |
| 115 | NAU2.KTE.41 | 042208007478 | Trần Ngọc Sáng       | 03/08/2008 | Nam | Kinh tế           | 200     | X01       | 21.57   |
| 116 | NAU2.KTE.42 | 040205015416 | Bùi Văn Đức          | 20/04/2005 | Nam | Kinh tế           | 200     | A00       | 21.23   |
| 117 | NAU2.KTE.43 | 040308019949 | Nguyễn Thị Hà Châu   | 05/08/2008 | Nữ  | Kinh tế           | 100     | C03       | 22.75   |
| 118 | NAU2.KTE.44 | 042207004880 | Phan Trọng Tấn       | 28/03/2007 | Nam | Kinh tế           | 200     | X01       | 24.89   |
| 119 | NAU2.KTE.45 | 040308004825 | Lê Thị Oanh          | 30/03/2008 | Nữ  | Kinh tế           | 200     | C03       | 23.09   |
| 120 | NAU2.KTE.46 | 040308005548 | Trần Thị Khánh Ly    | 08/07/2008 | Nữ  | Kinh tế           | 200     | C03       | 23.28   |
| 121 | NAU2.KTE.47 | 042208004196 | Hồ Nhật Hà           | 06/08/2008 | Nam | Kinh tế           | 200     | C03       | 23.81   |
| 122 | NAU2.KTE.48 | 040308020753 | Trần Thị Thanh Huyền | 16/09/2008 | Nữ  | Kinh tế           | 200     | D01       | 21.37   |
| 123 | NAU2.KTE.49 | 042207000804 | Thái Tiến Đạt        | 05/01/2007 | Nam | Kinh tế           | 200     | A01       | 24.46   |
| 124 | NAU2.KTE.50 | 040207018639 | Nguyễn Xuân Sang     | 25/05/2007 | Nam | Kinh tế           | 200     | A00       | 22.53   |
| 125 | NAU2.KTE.51 | 042207006966 | Thân Quang Vinh      | 01/04/2007 | Nam | Kinh tế           | 200     | C04       | 21.93   |
| 126 | NAU2.KTE.52 | 040206013750 | Vũ Phi Hùng          | 23/05/2006 | Nam | Kinh tế           | 200     | C03       | 20.23   |





| STT | Mã TT        | ĐDCN         | Họ Tên               | Ngày sinh  | GT  | Ngành trúng tuyển  | Mã PTXT | Mã tổ hợp | Điểm TT |
|-----|--------------|--------------|----------------------|------------|-----|--------------------|---------|-----------|---------|
| 127 | NAU2.KTE.53  | 042208006263 | Đặng Quốc Khánh      | 05/08/2008 | Nam | Kinh tế            | 200     | X01       | 18.93   |
| 128 | NAU2.KTE.54  | 040208001445 | Đậu Anh Tuấn         | 22/08/2008 | Nam | Kinh tế            | 200     | X01       | 21.78   |
| 129 | NAU2.KTE.55  | 040308004452 | Trần Thị Phương Di   | 29/03/2008 | Nữ  | Kinh tế            | 200     | C04       | 20.90   |
| 130 | NAU2.KTE.56  | 040208008397 | Trần Quang Huy       | 18/01/2008 | Nam | Kinh tế            | 200     | C04       | 20.17   |
| 131 | NAU2.KTE.57  | 040208018341 | Chu Tiến Thành       | 04/03/2008 | Nam | Kinh tế            | 100     | A01       | 22.25   |
| 132 | NAU2.KTE.58  | 040208013701 | Phan Hữu Hải         | 19/04/2008 | Nam | Kinh tế            | 100     | C03       | 22.75   |
| 133 | NAU2.KTE.59  | 022208011796 | Hoàng Chiến Thắng    | 26/11/2008 | Nam | Kinh tế            | 200     | C04       | 20.05   |
| 134 | NAU2.KTE.60  | 040308021730 | Nguyễn Thị Kim Thanh | 29/10/2008 | Nữ  | Kinh tế            | 200     | X01       | 24.12   |
| 135 | NAU2.TMĐT.1  | 040208003170 | Nguyễn Thế Đan       | 20/08/2008 | Nam | Thương mại điện tử | 200     | C04       | 22.93   |
| 136 | NAU2.TMĐT.2  | 040208028824 | Bùi Hữu Lương Quân   | 19/10/2008 | Nam | Thương mại điện tử | 200     | A00       | 21.70   |
| 137 | NAU2.TMĐT.3  | 040307020406 | Nguyễn Phương Thúy   | 19/02/2007 | Nữ  | Thương mại điện tử | 200     | C03       | 22.87   |
| 138 | NAU2.TMĐT.4  | 040308020775 | Phạm Thị Hương Anh   | 17/03/2008 | Nữ  | Thương mại điện tử | 200     | A01       | 24.87   |
| 139 | NAU2.TMĐT.5  | 040206024973 | Trần Anh Tuấn        | 05/05/2006 | Nam | Thương mại điện tử | 200     | C04       | 20.47   |
| 140 | NAU2.TMĐT.6  | 040208026494 | Nguyễn Đình Sinh     | 05/06/2008 | Nam | Thương mại điện tử | 200     | X01       | 19.57   |
| 141 | NAU2.TMĐT.7  | 040308020871 | Ngô Thị Thu Thanh    | 19/10/2008 | Nữ  | Thương mại điện tử | 200     | X01       | 24.33   |
| 142 | NAU2.TMĐT.8  | 042307006154 | Nguyễn Thị Thảo      | 10/01/2007 | Nữ  | Thương mại điện tử | 200     | X01       | 24.87   |
| 143 | NAU2.TMĐT.9  | 040205024750 | Dương Mạnh Cường     | 31/08/2005 | Nam | Thương mại điện tử | 200     | A00       | 21.17   |
| 144 | NAU2.TMĐT.10 | 040208022410 | Nguyễn Minh Quân     | 26/09/2008 | Nam | Thương mại điện tử | 200     | C04       | 23.65   |
| 145 | NAU2.TMĐT.11 | 040308011751 | Nguyễn Thị Hậu       | 21/09/2008 | Nữ  | Thương mại điện tử | 100     | C03       | 23.47   |
| 146 | NAU2.TMĐT.12 | 040208005506 | Nguyễn Văn Quyền     | 30/10/2008 | Nam | Thương mại điện tử | 200     | C03       | 25.56   |
| 147 | NAU2.TMĐT.13 | 040208013031 | Trần Nhật Hoàng      | 02/10/2008 | Nam | Thương mại điện tử | 200     | A00       | 22.17   |
| 148 | NAU2.TMĐT.14 | 040208025058 | Hoàng Văn Tuấn       | 02/06/2008 | Nam | Thương mại điện tử | 200     | C03       | 20.83   |
| 149 | NAU2.TMĐT.15 | 040207021268 | Vi Văn Tú Anh        | 14/12/2007 | Nam | Thương mại điện tử | 200     | X01       | 23.35   |
| 150 | NAU2.TMĐT.16 | 042308009969 | Lê Thị Trà My        | 23/05/2008 | Nữ  | Thương mại điện tử | 200     | X01       | 24.47   |
| 151 | NAU2.TMĐT.17 | 040208028072 | Đậu Đình Lộc         | 30/09/2008 | Nam | Thương mại điện tử | 200     | C03       | 21.23   |
| 152 | NAU2.TMĐT.18 | 040308023690 | Lê Thị Thu Hằng      | 04/05/2008 | Nữ  | Thương mại điện tử | 200     | C03       | 20.93   |
| 153 | NAU2.TMĐT.19 | 040308006899 | Lữ Thị Phương Anh    | 10/03/2008 | Nữ  | Thương mại điện tử | 200     | D01       | 22.87   |



| STT | Mã TT        | ĐDCN         | Họ Tên                | Ngày sinh  | GT  | Ngành trúng tuyển   | Mã PTXT | Mã tổ hợp | Điểm TT |
|-----|--------------|--------------|-----------------------|------------|-----|---------------------|---------|-----------|---------|
| 154 | NAU2.TMĐT.20 | 040308011797 | Thái Thị Li Na        | 22/09/2008 | Nữ  | Thương mại điện tử  | 100     | C03       | 23.70   |
| 155 | NAU2.TMĐT.21 | 040208025662 | Lê Đình Hiệp          | 07/10/2008 | Nam | Thương mại điện tử  | 100     | C03       | 20.75   |
| 156 | NAU2.TMĐT.22 | 040308002097 | Thái Thị Thùy Linh    | 27/05/2008 | Nữ  | Thương mại điện tử  | 200     | X01       | 23.28   |
| 157 | NAU2.TMĐT.23 | 040308020415 | Ngô Đặng Thái Anh     | 29/05/2008 | Nữ  | Thương mại điện tử  | 200     | X01       | 22.97   |
| 158 | NAU2.TMĐT.24 | 040208009322 | Nguyễn Văn Trường     | 31/10/2008 | Nam | Thương mại điện tử  | 200     | X01       | 22.33   |
| 159 | NAU2.TMĐT.25 | 040208024550 | Nguyễn Văn Khang      | 26/04/2008 | Nam | Thương mại điện tử  | 200     | C04       | 20.33   |
| 160 | NAU2.TMĐT.26 | 040208013561 | Trần Xuân Dũng        | 28/08/2008 | Nam | Thương mại điện tử  | 200     | X01       | 21.72   |
| 161 | NAU2.TMĐT.27 | 042308003801 | Dương Thị Vân Anh     | 30/01/2008 | Nữ  | Thương mại điện tử  | 200     | C04       | 23.49   |
| 162 | NAU2.TMĐT.28 | 040308008050 | Vũ Thị Hòa            | 28/09/2008 | Nữ  | Thương mại điện tử  | 200     | C03       | 21.43   |
| 163 | NAU2.TMĐT.29 | 040208007681 | Hoàng Phi Bắc         | 20/10/2008 | Nam | Thương mại điện tử  | 200     | C03       | 23.56   |
| 164 | NAU2.TMĐT.30 | 040308026426 | Lộc Thị Ái Sương      | 24/08/2008 | Nữ  | Thương mại điện tử  | 200     | X01       | 25.98   |
| 165 | NAU2.TMĐT.31 | 068308001110 | Nguyễn Hoàng Ngọc Hân | 28/12/2008 | Nữ  | Thương mại điện tử  | 200     | X01       | 22.25   |
| 166 | NAU2.TMĐT.32 | 040308023067 | Hoàng Ngọc Hà         | 18/11/2008 | Nữ  | Thương mại điện tử  | 200     | D01       | 24.36   |
| 167 | NAU2.TMĐT.33 | 040208005287 | Nguyễn Văn Trung      | 28/01/2008 | Nam | Thương mại điện tử  | 200     | D01       | 20.03   |
| 168 | NAU2.TMĐT.34 | 040206018296 | Hoàng Nghĩa Bang      | 04/09/2006 | Nam | Thương mại điện tử  | 200     | A00       | 19.23   |
| 169 | NAU2.TMĐT.35 | 040208023160 | Nguyễn Văn Quân       | 14/09/2008 | Nam | Thương mại điện tử  | 200     | D01       | 23.91   |
| 170 | NAU2.TMĐT.36 | 040308023389 | Trương Thị Kim Tuyến  | 19/02/2008 | Nữ  | Thương mại điện tử  | 200     | C03       | 25.38   |
| 171 | NAU2.TMĐT.37 | 056208007939 | Trần Ngọc Huy         | 09/10/2008 | Nam | Thương mại điện tử  | 200     | D01       | 20.97   |
| 172 | NAU2.TMĐT.38 | 040208010718 | Nguyễn Mạnh Huy       | 11/07/2008 | Nam | Thương mại điện tử  | 200     | C04       | 20.72   |
| 173 | NAU2.TMĐT.39 | 040308001156 | Nguyễn Thanh Mơ       | 08/01/2008 | Nữ  | Thương mại điện tử  | 200     | C03       | 23.07   |
| 174 | NAU2.TMĐT.40 | 040308007563 | Ngô Nguyễn Mai Anh    | 16/09/2008 | Nữ  | Thương mại điện tử  | 200     | X01       | 22.80   |
| 175 | NAU2.TMĐT.41 | 040207009871 | Nguyễn Mạnh Khiêm     | 05/07/2007 | Nam | Thương mại điện tử  | 200     | C03       | 22.08   |
| 176 | NAU2.CNTT.1  | 040208029766 | Hà Huy Thông          | 01/07/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | D01       | 18.98   |
| 177 | NAU2.CNTT.2  | 040208000248 | Nguyễn Bằng Mạnh      | 29/01/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | X01       | 21.38   |
| 178 | NAU2.CNTT.3  | 040208008470 | Lữ Hằng Nam           | 07/10/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | A00       | 19.52   |
| 179 | NAU2.CNTT.4  | 040208022398 | Phạm Bá Đạt           | 28/07/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | C03       | 21.20   |
| 180 | NAU2.CNTT.5  | 040208028690 | Phan Nguyễn Hoài Nam  | 05/10/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | C03       | 21.83   |



| STT | Mã TT        | ĐDCN         | Họ Tên               | Ngày sinh  | GT  | Ngành trúng tuyển   | Mã PTXT | Mã tổ hợp | Điểm TT |
|-----|--------------|--------------|----------------------|------------|-----|---------------------|---------|-----------|---------|
| 181 | NAU2.CNTT.6  | 040208012117 | Lê Minh Tuấn         | 23/02/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | C03       | 23.00   |
| 182 | NAU2.CNTT.7  | 040208011067 | Phan Văn Quân        | 08/05/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | C03       | 22.62   |
| 183 | NAU2.CNTT.8  | 040208012985 | Phạm Đức Phú         | 24/10/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | C03       | 21.90   |
| 184 | NAU2.CNTT.9  | 040206004134 | Trần Minh Dũng       | 25/12/2006 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | C04       | 25.67   |
| 185 | NAU2.CNTT.10 | 042205011261 | Nguyễn Đức Quốc Dũng | 02/10/2005 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | A01       | 24.27   |
| 186 | NAU2.CNTT.11 | 040206017060 | Nguyễn Đình Thọ      | 07/04/2006 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | D01       | 22.10   |
| 187 | NAU2.CNTT.12 | 040204026437 | Vi Minh Đức          | 04/09/2004 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | A00       | 23.37   |
| 188 | NAU2.CNTT.13 | 040207003633 | Vi Bá Định           | 11/11/2007 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | A00       | 25.88   |
| 189 | NAU2.CNTT.14 | 040206021207 | Dương Văn Đạt        | 21/09/2006 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | C04       | 21.10   |
| 190 | NAU2.CNTT.15 | 040205022347 | Hoàng Đình Khánh     | 16/09/2005 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | C04       | 19.90   |
| 191 | NAU2.CNTT.16 | 042205011537 | Bùi Văn Trường       | 05/07/2005 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | A00       | 20.03   |
| 192 | NAU2.CNTT.17 | 040206022471 | Lang Đình Yên        | 11/09/2006 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | A00       | 24.81   |
| 193 | NAU2.CNTT.18 | 040206016613 | Phan Hữu Thịnh       | 07/08/2006 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | C04       | 18.03   |
| 194 | NAU2.CNTT.19 | 040208012618 | Già Bá Xồng          | 01/07/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | X01       | 23.52   |
| 195 | NAU2.CNTT.20 | 040203017321 | Cao Khắc Hậu         | 15/07/2003 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | A00       | 18.00   |
| 196 | NAU2.CNTT.21 | 040208025690 | Lưu Đình Tuấn Tú     | 07/05/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | C03       | 22.00   |
| 197 | NAU2.CNTT.22 | 040207005473 | Đinh Xuân Lâm        | 18/08/2007 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | A01       | 19.17   |
| 198 | NAU2.CNTT.23 | 040208022799 | Thái Khắc Tài        | 29/04/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | C04       | 25.24   |
| 199 | NAU2.CNTT.24 | 042207007958 | Trần Huy Hoàng       | 07/02/2007 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | C04       | 20.53   |
| 200 | NAU2.CNTT.25 | 042208005772 | Đỗ Sỹ Hùng           | 20/09/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | C04       | 22.73   |
| 201 | NAU2.CNTT.26 | 040208004623 | Đậu Quốc Bảo         | 19/10/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | C03       | 20.30   |
| 202 | NAU2.CNTT.27 | 040208015484 | Nguyễn Ngọc Bin      | 06/01/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | X01       | 22.00   |
| 203 | NAU2.CNTT.28 | 040208002582 | Lương Gia Hưng       | 29/01/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 100     | C04       | 21.25   |
| 204 | NAU2.CNTT.29 | 042208010504 | Nguyễn Tiến Đạt      | 02/01/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | X01       | 22.33   |
| 205 | NAU2.CNTT.30 | 040307015352 | Kim Thị Huyền Chi    | 17/08/2007 | Nữ  | Công nghệ thông tin | 200     | A00       | 23.55   |
| 206 | NAU2.CNTT.31 | 040208020675 | Kha Văn Thành        | 22/01/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | C04       | 25.46   |
| 207 | NAU2.CNTT.32 | 040208013762 | Hồ Quốc Anh          | 02/01/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | A01       | 21.07   |



| STT | Mã TT        | ĐDCN         | Họ Tên                | Ngày sinh  | GT  | Ngành trúng tuyển   | Mã PTXT | Mã tổ hợp | Điểm TT |
|-----|--------------|--------------|-----------------------|------------|-----|---------------------|---------|-----------|---------|
| 208 | NAU2.CNTT.33 | 040208010235 | Trần Anh Tuấn         | 06/08/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | X01       | 23.40   |
| 209 | NAU2.CNTT.34 | 040208015589 | Vi Chí Công           | 15/06/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | D01       | 22.12   |
| 210 | NAU2.CNTT.35 | 040208021141 | Nguyễn Quốc Đạt       | 14/11/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | X01       | 21.03   |
| 211 | NAU2.CNTT.36 | 040208022318 | Trần Khắc Tuấn        | 07/11/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | A01       | 21.47   |
| 212 | NAU2.CNTT.37 | 068208007041 | Nguyễn Tuấn Vũ        | 18/09/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | A00       | 28.25   |
| 213 | NAU2.CNTT.38 | 040208011353 | Nguyễn Văn Huynh      | 01/11/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | D01       | 20.03   |
| 214 | NAU2.CNTT.39 | 040208024854 | Lầu Bá Chùa           | 29/11/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | A00       | 25.69   |
| 215 | NAU2.CNTT.40 | 042208010920 | Phạm Tuấn Khôi        | 03/01/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | D01       | 26.33   |
| 216 | NAU2.CNTT.41 | 040208026239 | Lu Việt Duy           | 29/03/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | C03       | 23.82   |
| 217 | NAU2.CNTT.42 | 040208007675 | Lê Viết Anh           | 06/11/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | A00       | 21.85   |
| 218 | NAU2.CNTT.43 | 040308009988 | Lê Thị Bảo Yến        | 11/06/2008 | Nữ  | Công nghệ thông tin | 200     | C03       | 23.65   |
| 219 | NAU2.CNTT.44 | 040208027649 | Nguyễn Khắc Huynh     | 02/12/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | A00       | 25.64   |
| 220 | NAU2.CNTT.45 | 040206023322 | Ngô Trí Thắng         | 19/08/2006 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | A00       | 22.90   |
| 221 | NAU2.CNTT.46 | 040207003060 | Nguyễn Đình Hiếu      | 13/06/2007 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | A00       | 25.45   |
| 222 | NAU2.CNTT.47 | 040208009470 | Dương Nam Khánh       | 09/04/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | C03       | 21.33   |
| 223 | NAU2.CNTT.48 | 042208011805 | Nguyễn Thành Công     | 30/10/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 100     | C03       | 17.85   |
| 224 | NAU2.CNTT.49 | 040207018178 | Phan Văn Hợp          | 13/08/2007 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | D01       | 21.60   |
| 225 | NAU2.CNTT.50 | 040208011589 | Lô Tuấn Kiệt          | 06/07/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | A01       | 24.25   |
| 226 | NAU2.CNTT.51 | 040208017396 | Nguyễn Trọng Hải Đăng | 02/03/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | A01       | 23.53   |
| 227 | NAU2.CNTT.52 | 040208018468 | Võ Nhất Phi           | 27/08/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | C03       | 19.47   |
| 228 | NAU2.CNTT.53 | 042208008981 | Trần Sỹ Thấu          | 24/05/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | C04       | 24.09   |
| 229 | NAU2.CNTT.54 | 042208002068 | Trần Văn Thông        | 18/07/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | C03       | 22.20   |
| 230 | NAU2.CNTT.55 | 040208008358 | Hà Nhân Kiệt          | 02/09/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | A00       | 24.15   |
| 231 | NAU2.CNTT.56 | 040208012609 | Kha Gia Hiền          | 30/08/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | C03       | 25.61   |
| 232 | NAU2.CNTT.57 | 040205014215 | Dương Văn Phong       | 27/02/2005 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | C04       | 20.37   |
| 233 | NAU2.CNTT.58 | 040208001963 | Trần Văn Đức          | 25/04/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | C03       | 23.93   |
| 234 | NAU2.CNTT.59 | 040208020733 | Trần Ngọc Hiếu        | 21/04/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | A00       | 23.43   |



| STT | Mã TT        | ĐDCN         | Họ Tên                | Ngày sinh  | GT  | Ngành trúng tuyển   | Mã PTXT | Mã tổ hợp | Điểm TT |
|-----|--------------|--------------|-----------------------|------------|-----|---------------------|---------|-----------|---------|
| 235 | NAU2.CNTT.60 | 042208004519 | Lê Viết Đức           | 27/04/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 100     | C03       | 18.85   |
| 236 | NAU2.CNTT.61 | 040207004306 | Nguyễn Việt Dũng      | 09/12/2007 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | C03       | 20.43   |
| 237 | NAU2.CNTT.62 | 042208007169 | Trần Huy Hoàng        | 23/02/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 100     | C03       | 17.85   |
| 238 | NAU2.CNTT.63 | 042208013307 | Phan Minh Nhật        | 12/01/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 100     | C03       | 19.70   |
| 239 | NAU2.CNTT.64 | 040208014412 | Nguyễn Thế Đan        | 11/01/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | C03       | 25.15   |
| 240 | NAU2.CNTT.65 | 040208015000 | Đậu Bá Vinh           | 22/02/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | A00       | 24.52   |
| 241 | NAU2.CNTT.66 | 040208009903 | Sầm Quốc Triệu        | 25/09/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | X01       | 23.62   |
| 242 | NAU2.CNTT.67 | 040208029708 | Hồ Văn Sinh           | 17/01/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | A01       | 22.83   |
| 243 | NAU2.CNTT.68 | 040208016671 | Phan Văn Huy          | 11/05/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | X01       | 23.09   |
| 244 | NAU2.CNTT.69 | 040208017185 | Võ Văn Lợi            | 13/11/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | A01       | 24.21   |
| 245 | NAU2.CNTT.70 | 040208024120 | Nguyễn Tất Lộc        | 27/04/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | X01       | 22.40   |
| 246 | NAU2.CNTT.71 | 040308000462 | Trương Hồng Diễm      | 20/10/2008 | Nữ  | Công nghệ thông tin | 200     | C03       | 22.28   |
| 247 | NAU2.CNTT.72 | 040208010515 | Trịnh Minh Việt       | 18/12/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | C03       | 24.12   |
| 248 | NAU2.CNTT.73 | 040208007346 | Nguyễn Viết Sử        | 08/05/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | C04       | 21.73   |
| 249 | NAU2.CNTT.74 | 040308005358 | Nguyễn Thị Thùy Dung  | 14/09/2008 | Nữ  | Công nghệ thông tin | 100     | C03       | 24.40   |
| 250 | NAU2.CNTT.75 | 040208024063 | Đinh Văn Việt         | 06/01/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 100     | C04       | 20.75   |
| 251 | NAU2.CNTT.76 | 040208011230 | Nguyễn Đức Duy        | 02/03/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | C03       | 23.19   |
| 252 | NAU2.CNTT.77 | 040207014867 | Trần Ngọc Bảo         | 24/10/2007 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | X01       | 20.92   |
| 253 | NAU2.CNTT.78 | 040208021218 | Nguyễn Đình Tráng     | 11/06/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 100     | D01       | 21.50   |
| 254 | NAU2.CNTT.79 | 040208026833 | Nguyễn Văn Bằng       | 13/08/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | A00       | 23.37   |
| 255 | NAU2.CNTT.80 | 040205028010 | Trần Quang Khải       | 12/06/2005 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | A00       | 25.40   |
| 256 | NAU2.CNTT.81 | 040208001312 | Đậu Khắc Hiếu         | 02/07/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | C03       | 21.40   |
| 257 | NAU2.CNTT.82 | 040208007483 | Nguyễn Cảnh Hoàng Anh | 22/10/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | C03       | 24.59   |
| 258 | NAU2.CNTT.83 | 040208021927 | Võ Quang Đức          | 14/06/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | C03       | 25.53   |
| 259 | NAU2.CNTT.84 | 040202015908 | Hồ Bá Tuấn            | 16/01/2002 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | C04       | 21.90   |
| 260 | NAU2.CNTT.85 | 040208018640 | Võ Duy Anh            | 16/02/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | C03       | 25.33   |
| 261 | NAU2.CNTT.86 | 040208017704 | Nguyễn Trung Kiên     | 12/08/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | A01       | 23.16   |



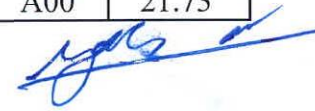
| STT | Mã TT         | ĐDCN         | Họ Tên                  | Ngày sinh  | GT  | Ngành trúng tuyển   | Mã PTXT | Mã tổ hợp | Điểm TT |
|-----|---------------|--------------|-------------------------|------------|-----|---------------------|---------|-----------|---------|
| 262 | NAU2.CNTT.87  | 040208023942 | Nguyễn Xuân Hải         | 02/01/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | C03       | 23.25   |
| 263 | NAU2.CNTT.88  | 040307000083 | Cự Y Rõng               | 17/04/2007 | Nữ  | Công nghệ thông tin | 200     | C04       | 24.08   |
| 264 | NAU2.CNTT.89  | 040208002758 | Đoàn Đức Cường          | 13/01/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | C04       | 21.00   |
| 265 | NAU2.CNTT.90  | 040208003403 | Nguyễn Hữu Đức          | 14/11/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | C03       | 20.35   |
| 266 | NAU2.CNTT.91  | 042208006945 | Lê Tuấn Anh             | 25/10/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | C03       | 23.91   |
| 267 | NAU2.CNTT.92  | 040207002940 | Đậu Xuân Nhật           | 27/08/2007 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | C03       | 19.10   |
| 268 | NAU2.CNTT.93  | 040208015496 | Trần Phú Việt           | 11/08/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | A00       | 19.28   |
| 269 | NAU2.CNTT.94  | 040308005582 | Vi Thị Khương           | 15/05/2008 | Nữ  | Công nghệ thông tin | 200     | X01       | 26.79   |
| 270 | NAU2.CNTT.95  | 040208005863 | Trương Lê Tuấn Anh      | 05/07/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | C03       | 21.87   |
| 271 | NAU2.CNTT.96  | 040208026164 | Trần Văn Phát           | 06/01/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | X01       | 21.87   |
| 272 | NAU2.CNTT.97  | 040208004534 | Thái Khắc Duy           | 15/07/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 100     | C03       | 24.63   |
| 273 | NAU2.CNTT.98  | 040207021876 | Võ Hồng Quân            | 16/10/2007 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | C04       | 23.56   |
| 274 | NAU2.CNTT.99  | 040208006862 | Vũ Đình Thiệp           | 14/10/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | X01       | 20.20   |
| 275 | NAU2.CNTT.100 | 040208019757 | Cao Đức Mạnh            | 16/09/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | C04       | 19.00   |
| 276 | NAU2.CNTT.101 | 040208008209 | Nguyễn Hoàng Minh Triết | 11/11/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | C04       | 20.07   |
| 277 | NAU2.CNTT.102 | 040208016768 | Trương Như Quyết        | 19/10/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | X01       | 21.77   |
| 278 | NAU2.CNTT.103 | 040208026182 | Hoàng Phi Hùng          | 02/01/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | A01       | 24.10   |
| 279 | NAU2.CNTT.104 | 040207009138 | Hồ Sỹ Trung Nguyên      | 22/12/2007 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | A00       | 22.50   |
| 280 | NAU2.CNTT.105 | 040308000243 | Trần Thị Hà Linh        | 17/08/2008 | Nữ  | Công nghệ thông tin | 200     | D01       | 23.40   |
| 281 | NAU2.CNTT.106 | 040207018244 | Trần An Bình            | 28/09/2007 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | A00       | 22.80   |
| 282 | NAU2.CNTT.107 | 042208002596 | Hồ Anh Tuấn             | 01/01/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | C04       | 19.97   |
| 283 | NAU2.CNTT.108 | 040208028541 | Trần Hoàng Bách         | 17/08/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | C03       | 19.87   |
| 284 | NAU2.CNTT.109 | 040208000151 | Cự Mạnh Hùng            | 09/03/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | C03       | 23.65   |
| 285 | NAU2.CNTT.110 | 040208018385 | Trần Quốc Toàn          | 20/09/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | C03       | 21.67   |
| 286 | NAU2.CNTT.111 | 040208013682 | Nguyễn Thanh Nguyên     | 01/03/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | C03       | 22.68   |
| 287 | NAU2.CNTT.112 | 042207011829 | Nguyễn Xuân Bách        | 06/03/2007 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | A00       | 23.40   |
| 288 | NAU2.CNTT.113 | 040308025475 | Cự Thị Yến              | 25/10/2008 | Nữ  | Công nghệ thông tin | 200     | C04       | 25.18   |



| STT | Mã TT         | ĐDCN         | Họ Tên                 | Ngày sinh  | GT  | Ngành trúng tuyển   | Mã PTXT | Mã tổ hợp | Điểm TT |
|-----|---------------|--------------|------------------------|------------|-----|---------------------|---------|-----------|---------|
| 289 | NAU2.CNTT.114 | 040208006358 | Thái Hùng Đức          | 29/04/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | C04       | 22.20   |
| 290 | NAU2.CNTT.115 | 040208013997 | Vũ Bá Trung            | 20/07/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | C04       | 23.25   |
| 291 | NAU2.CNTT.116 | 040208027138 | Võ ANDY                | 24/06/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | D01       | 24.96   |
| 292 | NAU2.CNTT.117 | 040208021381 | Nguyễn Đình Kiên       | 03/03/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | C04       | 24.03   |
| 293 | NAU2.CNTT.118 | 042208003803 | Trần Bảo Chung         | 21/12/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | X01       | 19.77   |
| 294 | NAU2.CNTT.119 | 042207009862 | Nguyễn Đình Hiếu       | 27/09/2007 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | A00       | 23.37   |
| 295 | NAU2.CNTT.120 | 040208006207 | Võ Hoài Phúc           | 25/08/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | A00       | 22.87   |
| 296 | NAU2.CNTT.121 | 040208017328 | Nguyễn Thiên Tuấn      | 12/08/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | C03       | 23.09   |
| 297 | NAU2.CNTT.122 | 040208004187 | Hoàng Văn Tĩnh         | 29/04/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | X01       | 21.68   |
| 298 | NAU2.CNTT.123 | 024207002956 | Trần Giang Nam         | 19/06/2007 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | A00       | 21.07   |
| 299 | NAU2.CNTT.124 | 040208005559 | Trần Đức Hoàng         | 14/11/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | C03       | 20.20   |
| 300 | NAU2.CNTT.125 | 040208007159 | Nguyễn Đăng Hoàng Long | 27/09/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 100     | C03       | 21.40   |
| 301 | NAU2.CNTT.126 | 040207015703 | Đinh Quang Tấn         | 26/12/2007 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | A01       | 22.13   |
| 302 | NAU2.CNTT.127 | 040308026394 | Và Y Rông              | 17/02/2008 | Nữ  | Công nghệ thông tin | 200     | C03       | 23.52   |
| 303 | NAU2.CNTT.128 | 040208009063 | Trương Văn Quân        | 23/05/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | C03       | 24.08   |
| 304 | NAU2.CNTT.129 | 040208025109 | Hà Văn Dũng            | 29/11/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | C03       | 22.37   |
| 305 | NAU2.CNTT.130 | 040208013328 | Hoàng Thế Khải         | 22/06/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | D01       | 24.13   |
| 306 | NAU2.CNTT.131 | 040207018021 | Đặng Đức Lương         | 24/05/2007 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | C03       | 23.55   |
| 307 | NAU2.CNTT.132 | 040208021802 | Hà Văn Hoàng           | 10/01/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | C04       | 25.51   |
| 308 | NAU2.CNTT.133 | 040204027814 | Hồ Bá Thanh            | 13/08/2004 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | A00       | 21.60   |
| 309 | NAU2.CNTT.134 | 040208009574 | Trần Đại Ân            | 10/01/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | A00       | 23.09   |
| 310 | NAU2.CNTT.135 | 040208015795 | Nguyễn Quang Trung     | 14/03/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | C03       | 20.93   |
| 311 | NAU2.CNTT.136 | 040208005912 | Nguyễn Minh Quân       | 27/10/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | X01       | 23.28   |
| 312 | NAU2.CNTT.137 | 040208012435 | Nguyễn Công Tâm        | 10/02/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 100     | C03       | 21.25   |
| 313 | NAU2.CNTT.138 | 038208005608 | Hà Văn Nam             | 18/01/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | C04       | 27.35   |
| 314 | NAU2.CNTT.139 | 040308003719 | Trịnh Thị Nhật Linh    | 08/11/2008 | Nữ  | Công nghệ thông tin | 200     | C03       | 22.97   |
| 315 | NAU2.CNTT.140 | 040208004958 | Lê Xuân Hiệp           | 07/01/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | C03       | 20.12   |



| STT | Mã TT         | ĐDCN         | Họ Tên               | Ngày sinh  | GT  | Ngành trúng tuyển   | Mã PTXT | Mã tổ hợp | Điểm TT |
|-----|---------------|--------------|----------------------|------------|-----|---------------------|---------|-----------|---------|
| 316 | NAU2.CNTT.141 | 040208024108 | Lê Đình Thiện        | 18/05/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | C03       | 24.93   |
| 317 | NAU2.CNTT.142 | 040208008400 | Hồ Khắc Luyện        | 27/09/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | C03       | 18.70   |
| 318 | NAU2.CNTT.143 | 040208003913 | Hồ Nguyễn Hoàng Anh  | 22/01/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | C03       | 23.81   |
| 319 | NAU2.CNTT.144 | 038203010861 | Nguyễn Thành Đạt     | 24/08/2003 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | C03       | 22.57   |
| 320 | NAU2.CNTT.145 | 040207015776 | Nguyễn Văn Hùng      | 17/05/2007 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | X01       | 20.53   |
| 321 | NAU2.CNTT.146 | 042208006695 | Trần Hoàng Anh       | 15/08/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | C04       | 23.91   |
| 322 | NAU2.CNTT.147 | 040208011969 | Và Mùa Xuân          | 01/09/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | C03       | 23.82   |
| 323 | NAU2.CNTT.148 | 040208008683 | Ôc Văn Xiêng         | 07/05/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | C04       | 24.75   |
| 324 | NAU2.CNTT.149 | 040208003218 | Trần Ước Nguyễn      | 31/10/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | X01       | 20.70   |
| 325 | NAU2.CNTT.150 | 040208003836 | Nguyễn Viết Quân     | 12/03/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | C03       | 21.27   |
| 326 | NAU2.CNTT.151 | 040208025582 | Nguyễn Sỹ Quyền      | 07/08/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | C03       | 24.61   |
| 327 | NAU2.CNTT.152 | 040206010562 | Vi Đình Nam Anh      | 02/09/2006 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | C03       | 18.13   |
| 328 | NAU2.CNTT.153 | 040208022311 | Lê Kim Vị            | 17/03/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | X01       | 19.33   |
| 329 | NAU2.CNTT.154 | 040307006946 | Nguyễn Thị Bích Hạnh | 01/11/2007 | Nữ  | Công nghệ thông tin | 200     | X01       | 21.43   |
| 330 | NAU2.CNTT.155 | 040208005679 | Phạm Ngọc Hải Triều  | 13/01/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | D01       | 19.63   |
| 331 | NAU2.CNTT.156 | 040201003793 | Lê Quang Đạo         | 07/02/2001 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | A00       | 23.60   |
| 332 | NAU2.CNTT.157 | 040308002830 | Bùi Thị Ngọc         | 19/09/2008 | Nữ  | Công nghệ thông tin | 100     | C03       | 22.18   |
| 333 | NAU2.CNTT.158 | 040208019606 | Dương Lý Khôi        | 18/02/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | A01       | 22.62   |
| 334 | NAU2.CNTT.159 | 040208027283 | Lò Thái Dương        | 19/12/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | X01       | 24.07   |
| 335 | NAU2.CNTT.160 | 042208006787 | Đặng Hoàng Phi       | 20/08/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 200     | D01       | 21.93   |
| 336 | NAU2.CNTT.161 | 040208023959 | Hà Tuấn Kiệt         | 08/11/2008 | Nam | Công nghệ thông tin | 100     | D01       | 21.50   |
| 337 | NAU2.QT.1     | 040304003030 | Hoàng Thị Linh Chi   | 31/07/2004 | Nữ  | Quản trị kinh doanh | 200     | D01       | 23.17   |
| 338 | NAU2.QT.2     | 040308000849 | Trương Thị Kim Đan   | 14/06/2008 | Nữ  | Quản trị kinh doanh | 200     | X01       | 22.47   |
| 339 | NAU2.QT.3     | 040206018068 | Dương Tuấn Anh       | 05/10/2006 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | C04       | 25.87   |
| 340 | NAU2.QT.4     | 040206018458 | Nguyễn Trường An     | 25/08/2006 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | A00       | 21.63   |
| 341 | NAU2.QT.5     | 040308013753 | Ngô Thị Kim Oanh     | 13/06/2008 | Nữ  | Quản trị kinh doanh | 200     | X01       | 22.73   |
| 342 | NAU2.QT.6     | 040207005289 | Hà Văn Ý             | 29/11/2007 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | A00       | 21.73   |





| STT | Mã TT      | ĐDCN         | Họ Tên                  | Ngày sinh  | GT  | Ngành trúng tuyển   | Mã PTXT | Mã tổ hợp | Điểm TT |
|-----|------------|--------------|-------------------------|------------|-----|---------------------|---------|-----------|---------|
| 343 | NAU2.QT.7  | 040208022959 | Đào Văn Hoàng           | 15/05/2008 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | C04       | 24.47   |
| 344 | NAU2.QT.8  | 040308016237 | Nguyễn Thị Yến Nhi      | 19/03/2008 | Nữ  | Quản trị kinh doanh | 200     | X01       | 20.67   |
| 345 | NAU2.QT.9  | 040208011667 | Lầu Bá Giờ              | 04/04/2008 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | C04       | 25.52   |
| 346 | NAU2.QT.10 | 040207011515 | Vũ Thăng Long           | 21/02/2007 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | X01       | 22.83   |
| 347 | NAU2.QT.11 | 040206001426 | Đậu Đình Thế Vinh       | 30/04/2006 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | D01       | 21.58   |
| 348 | NAU2.QT.12 | 042208011364 | Phan Huy Hoàng          | 13/05/2008 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | C03       | 21.27   |
| 349 | NAU2.QT.13 | 042308004914 | Nguyễn Thị Huyền        | 22/03/2008 | Nữ  | Quản trị kinh doanh | 200     | X01       | 22.47   |
| 350 | NAU2.QT.14 | 040203012510 | Đinh Đức Mạnh           | 31/03/2003 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | C03       | 22.47   |
| 351 | NAU2.QT.15 | 040199006333 | Phạm Thị Mai            | 24/04/1999 | Nữ  | Quản trị kinh doanh | 200     | C03       | 21.13   |
| 352 | NAU2.QT.16 | 044208002283 | Nguyễn Tiến Đạt         | 02/11/2008 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | A01       | 22.12   |
| 353 | NAU2.QT.17 | 042208003155 | Nguyễn Tiến Đạt         | 13/08/2008 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | X01       | 22.07   |
| 354 | NAU2.QT.18 | 040208028286 | Nguyễn Như Tài          | 18/11/2008 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | A00       | 24.05   |
| 355 | NAU2.QT.19 | 044208008846 | Nguyễn Tuấn Vũ          | 11/04/2008 | Nam | Quản trị kinh doanh | 100     | X01       | 22.50   |
| 356 | NAU2.QT.20 | 040308010451 | Trần Thị Khánh Huyền    | 23/07/2008 | Nữ  | Quản trị kinh doanh | 200     | X01       | 22.65   |
| 357 | NAU2.QT.21 | 040208024458 | Đinh Chi Hiền           | 01/05/2008 | Nam | Quản trị kinh doanh | 100     | C03       | 22.50   |
| 358 | NAU2.QT.22 | 044208003297 | Nguyễn Hoàng Minh Hiếu  | 05/09/2008 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | X01       | 21.37   |
| 359 | NAU2.QT.23 | 040208028148 | Hà Quốc Huy             | 14/12/2008 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | C03       | 22.94   |
| 360 | NAU2.QT.24 | 040208018065 | Biện Duy Mạnh           | 15/06/2008 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | C03       | 23.30   |
| 361 | NAU2.QT.25 | 040208014543 | Dương Tuấn Anh          | 02/01/2008 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | C03       | 23.09   |
| 362 | NAU2.QT.26 | 042308000378 | Lê Thị Ngọc Trâm        | 30/03/2008 | Nữ  | Quản trị kinh doanh | 200     | X01       | 24.43   |
| 363 | NAU2.QT.27 | 040208006867 | Nguyễn Anh Kiệt         | 16/01/2008 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | C04       | 20.95   |
| 364 | NAU2.QT.28 | 040208006870 | Nguyễn Bảo Trọng        | 10/02/2008 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | C04       | 21.12   |
| 365 | NAU2.QT.29 | 040208019962 | Lô Văn Việt             | 13/04/2008 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | A00       | 25.55   |
| 366 | NAU2.QT.30 | 044208006170 | Nguyễn Nhật Khánh Trinh | 18/01/2008 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | X01       | 21.07   |
| 367 | NAU2.QT.31 | 040208004633 | Hoàng Trị Minh Bút      | 06/12/2008 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | C04       | 22.42   |
| 368 | NAU2.QT.32 | 040208011164 | Nguyễn Hồng Long        | 01/01/2008 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | C04       | 21.85   |
| 369 | NAU2.QT.33 | 040208009195 | Bùi Văn Hoàng           | 13/01/2008 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | C04       | 23.68   |



| STT | Mã TT      | ĐDCN         | Họ Tên                | Ngày sinh  | GT  | Ngành trúng tuyển   | Mã PTXT | Mã tổ hợp | Điểm TT |
|-----|------------|--------------|-----------------------|------------|-----|---------------------|---------|-----------|---------|
| 370 | NAU2.QT.34 | 040208027549 | Bùi Văn Đăng          | 13/09/2008 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | C03       | 23.16   |
| 371 | NAU2.QT.35 | 040208004216 | Trần Văn Long         | 25/01/2008 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | A00       | 25.04   |
| 372 | NAU2.QT.36 | 040207028270 | Cao Hào Phong         | 09/03/2007 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | C03       | 21.07   |
| 373 | NAU2.QT.37 | 040206003050 | Trần Quốc Tiến        | 14/05/2006 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | C03       | 23.87   |
| 374 | NAU2.QT.38 | 040307015218 | Nguyễn Thị Thanh Thúy | 10/09/2007 | Nữ  | Quản trị kinh doanh | 200     | X01       | 17.97   |
| 375 | NAU2.QT.39 | 040207017350 | Nguyễn Hữu Song       | 16/10/2007 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | X01       | 24.43   |
| 376 | NAU2.QT.40 | 040208010082 | Trịnh Xuân Phước      | 11/10/2008 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | X01       | 19.93   |
| 377 | NAU2.QT.41 | 040308010071 | Phan Thị Hoàng Ngân   | 29/12/2008 | Nữ  | Quản trị kinh doanh | 200     | C03       | 21.07   |
| 378 | NAU2.QT.42 | 040208017123 | Nguyễn Anh Tuấn       | 12/06/2008 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | C04       | 19.80   |
| 379 | NAU2.QT.43 | 040208001886 | Nguyễn Đức Duy        | 19/07/2008 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | C03       | 20.87   |
| 380 | NAU2.QT.44 | 040208018106 | Trương Văn Tú         | 13/11/2008 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | C03       | 21.10   |
| 381 | NAU2.QT.45 | 040208027293 | Đinh Quốc Bảo         | 10/03/2008 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | C03       | 25.31   |
| 382 | NAU2.QT.46 | 040308013038 | Ngô Nhật Vy           | 24/12/2008 | Nữ  | Quản trị kinh doanh | 200     | A00       | 25.14   |
| 383 | NAU2.QT.47 | 042208004630 | Cao Phi Hùng          | 06/01/2008 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | X01       | 19.93   |
| 384 | NAU2.QT.48 | 040207023028 | Nguyễn Văn Sơn        | 06/09/2007 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | C03       | 23.03   |
| 385 | NAU2.QT.49 | 040208011489 | Nguyễn Đức Duy        | 13/08/2008 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | D01       | 24.78   |
| 386 | NAU2.QT.50 | 042208009457 | Trần Đức Hưng         | 20/11/2008 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | A00       | 26.20   |
| 387 | NAU2.QT.51 | 040208023811 | Trương Văn Dũng       | 05/11/2008 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | C03       | 19.67   |
| 388 | NAU2.QT.52 | 040308013138 | Đặng Quỳnh Hương      | 12/03/2008 | Nữ  | Quản trị kinh doanh | 200     | A00       | 21.23   |
| 389 | NAU2.QT.53 | 040208009400 | Hoàng Văn Hưng        | 06/06/2008 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | C03       | 25.15   |
| 390 | NAU2.QT.54 | 040206020680 | Nguyễn Hồng Quân      | 21/06/2006 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | A01       | 20.00   |
| 391 | NAU2.QT.55 | 040308005180 | Võ Thị Thảo Vân       | 05/10/2008 | Nữ  | Quản trị kinh doanh | 200     | C03       | 20.90   |
| 392 | NAU2.QT.56 | 040308006133 | Đậu Thị Mai Sương     | 16/02/2008 | Nữ  | Quản trị kinh doanh | 200     | C03       | 23.25   |
| 393 | NAU2.QT.57 | 040207027173 | Hoàng Đức Anh         | 22/03/2007 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | A00       | 24.66   |
| 394 | NAU2.QT.58 | 042207012333 | Trần Anh Quốc         | 15/11/2007 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | X01       | 18.13   |
| 395 | NAU2.QT.59 | 040208029687 | Võ Minh Quân          | 15/07/2008 | Nam | Quản trị kinh doanh | 100     | X01       | 19.25   |
| 396 | NAU2.QT.60 | 040208012869 | Nguyễn Quang Việt     | 29/12/2008 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | C04       | 21.83   |



| STT | Mã TT      | ĐDCN         | Họ Tên               | Ngày sinh  | GT  | Ngành trúng tuyển   | Mã PTXT | Mã tổ hợp | Điểm TT |
|-----|------------|--------------|----------------------|------------|-----|---------------------|---------|-----------|---------|
| 397 | NAU2.QT.61 | 040208021388 | Trịnh Mạnh Cường     | 08/06/2008 | Nam | Quản trị kinh doanh | 100     | C03       | 22.25   |
| 398 | NAU2.QT.62 | 040206004751 | Ngô Sỹ Huỳnh         | 22/03/2006 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | A00       | 20.27   |
| 399 | NAU2.QT.63 | 040207011610 | Hoàng Đức Nhân       | 11/05/2007 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | X01       | 24.40   |
| 400 | NAU2.QT.64 | 040208026673 | Chu Văn Việt         | 11/03/2008 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | A00       | 22.17   |
| 401 | NAU2.QT.65 | 040208004945 | Cao Anh Quân         | 16/08/2008 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | C03       | 21.07   |
| 402 | NAU2.QT.66 | 040205022682 | Trần Đình Thuận      | 18/05/2005 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | C03       | 22.73   |
| 403 | NAU2.QT.67 | 040208015738 | Đặng Hữu Hà          | 19/07/2008 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | C03       | 21.00   |
| 404 | NAU2.QT.68 | 040208021319 | Vương Đình Quyết     | 02/12/2008 | Nam | Quản trị kinh doanh | 100     | A00       | 21.25   |
| 405 | NAU2.QT.69 | 044207003019 | Nguyễn Anh Đức       | 05/08/2007 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | X01       | 19.73   |
| 406 | NAU2.QT.70 | 042206003022 | Nguyễn Tài Đức       | 06/02/2006 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | D01       | 22.70   |
| 407 | NAU2.QT.71 | 040308017158 | Đặng Thị Thùy Linh   | 12/05/2008 | Nữ  | Quản trị kinh doanh | 200     | C04       | 24.75   |
| 408 | NAU2.QT.72 | 040208025323 | Nguyễn Đầu Tuấn Đạt  | 19/05/2008 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | C04       | 21.13   |
| 409 | NAU2.QT.73 | 040206015985 | Nguyễn Công Hiệp     | 31/07/2006 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | C03       | 21.00   |
| 410 | NAU2.QT.74 | 075206024113 | Thái Phan Minh Nghĩa | 27/02/2006 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | C04       | 20.27   |
| 411 | NAU2.QT.75 | 040208003073 | Bùi Văn Huy          | 07/11/2008 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | A01       | 23.65   |
| 412 | NAU2.QT.76 | 040308018952 | Nguyễn Lê Hải Anh    | 08/04/2008 | Nữ  | Quản trị kinh doanh | 200     | C03       | 22.20   |
| 413 | NAU2.QT.77 | 040304019571 | Trần Bùi Phương Nhi  | 21/03/2004 | Nữ  | Quản trị kinh doanh | 200     | C04       | 20.10   |
| 414 | NAU2.QT.78 | 042205008366 | Phạm Khánh An        | 12/05/2005 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | C03       | 21.63   |
| 415 | NAU2.QT.79 | 040308006670 | Nguyễn Thị Xuân      | 09/09/2008 | Nữ  | Quản trị kinh doanh | 200     | X01       | 22.03   |
| 416 | NAU2.QT.80 | 040208028252 | Hồ Viết Hoàng        | 11/06/2008 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | C03       | 22.50   |
| 417 | NAU2.QT.81 | 040308022070 | Võ Minh Hòa          | 25/04/2008 | Nữ  | Quản trị kinh doanh | 200     | C04       | 23.59   |
| 418 | NAU2.QT.82 | 040208028313 | Lê Ngọc Hoàng        | 11/11/2008 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | X01       | 23.96   |
| 419 | NAU2.QT.83 | 040307014838 | Lương Thị Hoài Linh  | 22/03/2007 | Nữ  | Quản trị kinh doanh | 200     | C04       | 25.91   |
| 420 | NAU2.QT.84 | 040308022256 | Trần Thị Hà Nhi      | 28/10/2008 | Nữ  | Quản trị kinh doanh | 100     | C03       | 22.00   |
| 421 | NAU2.QT.85 | 040208018425 | Võ Thành Công        | 22/07/2008 | Nam | Quản trị kinh doanh | 100     | C03       | 22.00   |
| 422 | NAU2.QT.86 | 040204006388 | Phạm Đức Phong       | 13/01/2004 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | C03       | 22.23   |
| 423 | NAU2.QT.87 | 040204006613 | Hoàng Tuấn Thịnh     | 20/05/2004 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | A01       | 23.27   |



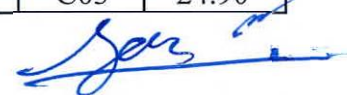
| STT | Mã TT       | ĐDCN         | Họ Tên               | Ngày sinh  | GT  | Ngành trúng tuyển   | Mã PTXT | Mã tổ hợp | Điểm TT |
|-----|-------------|--------------|----------------------|------------|-----|---------------------|---------|-----------|---------|
| 424 | NAU2.QT.88  | 040208019808 | Hoàng Nhật Khoa      | 08/09/2008 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | X01       | 26.01   |
| 425 | NAU2.QT.89  | 040207013088 | Tăng Minh Quyết      | 28/12/2007 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | C03       | 20.27   |
| 426 | NAU2.QT.90  | 040208021851 | Nguyễn Tuấn An       | 10/10/2008 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | A01       | 27.39   |
| 427 | NAU2.QT.91  | 040208011449 | Hoàng Vũ             | 10/05/2008 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | A00       | 24.87   |
| 428 | NAU2.QT.92  | 040207005865 | Trần Văn Kiên        | 02/02/2007 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | C03       | 21.77   |
| 429 | NAU2.QT.93  | 040308002901 | Hoàng Ngọc Trâm      | 04/12/2008 | Nữ  | Quản trị kinh doanh | 200     | A00       | 23.87   |
| 430 | NAU2.QT.94  | 042204000989 | Nguyễn Hữu Khuyến    | 22/06/2004 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | C04       | 18.33   |
| 431 | NAU2.QT.95  | 040208016880 | Ngô Quang Thiệu      | 18/04/2008 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | A00       | 24.09   |
| 432 | NAU2.QT.96  | 040308025308 | Nguyễn Thị Hải Yến   | 18/01/2008 | Nữ  | Quản trị kinh doanh | 200     | C04       | 22.13   |
| 433 | NAU2.QT.97  | 040207009903 | Nguyễn Văn Nhân      | 24/08/2007 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | A01       | 21.00   |
| 434 | NAU2.QT.98  | 040208016584 | Nguyễn Bá Tuấn       | 06/06/2008 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | C03       | 21.75   |
| 435 | NAU2.QT.99  | 040308016539 | Phan Thị Quỳnh Như   | 02/01/2008 | Nữ  | Quản trị kinh doanh | 200     | C04       | 23.31   |
| 436 | NAU2.QT.100 | 040308012849 | Bùi Thị Quyên        | 24/01/2008 | Nữ  | Quản trị kinh doanh | 200     | X01       | 21.67   |
| 437 | NAU2.QT.101 | 040207008984 | Nguyễn Anh Kiệt      | 16/06/2007 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | C04       | 22.72   |
| 438 | NAU2.QT.102 | 040208009416 | Đặng Trọng Tuấn Hưng | 21/03/2008 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | D01       | 23.44   |
| 439 | NAU2.QT.103 | 040206014896 | Cao Lê Minh Khải     | 10/01/2006 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | D01       | 21.57   |
| 440 | NAU2.QT.104 | 042208005426 | Nguyễn Nhật Đăng     | 05/10/2008 | Nam | Quản trị kinh doanh | 100     | C03       | 22.25   |
| 441 | NAU2.QT.105 | 042208002397 | Dương Tấn Tài        | 04/01/2008 | Nam | Quản trị kinh doanh | 100     | C03       | 22.50   |
| 442 | NAU2.QT.106 | 040308010304 | Trần Thị Yến Nhi     | 11/03/2008 | Nữ  | Quản trị kinh doanh | 200     | C04       | 27.08   |
| 443 | NAU2.QT.107 | 042207005752 | Trần Thành Tôn       | 23/02/2007 | Nam | Quản trị kinh doanh | 100     | C03       | 21.25   |
| 444 | NAU2.QT.108 | 040208006317 | Đinh Đại Dương       | 13/10/2008 | Nam | Quản trị kinh doanh | 100     | C04       | 21.50   |
| 445 | NAU2.QT.109 | 042208002612 | Trần Văn Đạt         | 19/09/2008 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | X01       | 22.57   |
| 446 | NAU2.QT.110 | 042208012362 | Trần Ngô Nguyên Bảo  | 03/11/2008 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | C03       | 24.59   |
| 447 | NAU2.QT.111 | 040201015961 | Hoàng Nhật Nam       | 07/09/2001 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | A00       | 22.20   |
| 448 | NAU2.QT.112 | 040208025155 | Trần Quốc Khánh      | 21/03/2008 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | C03       | 20.80   |
| 449 | NAU2.QT.113 | 042207012482 | Nguyễn Trọng Phi     | 15/11/2007 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | X01       | 21.43   |
| 450 | NAU2.QT.114 | 040308012947 | Trần Thị Hiền        | 23/04/2008 | Nữ  | Quản trị kinh doanh | 200     | C03       | 21.63   |



| STT | Mã TT       | ĐDCN         | Họ Tên              | Ngày sinh  | GT  | Ngành trúng tuyển   | Mã PTXT | Mã tổ hợp | Điểm TT |
|-----|-------------|--------------|---------------------|------------|-----|---------------------|---------|-----------|---------|
| 451 | NAU2.QT.115 | 040208005189 | Nguyễn Văn Thiện    | 11/01/2008 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | A00       | 21.23   |
| 452 | NAU2.QT.116 | 040208015120 | Nguyễn Việt Anh     | 28/10/2008 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | X01       | 24.93   |
| 453 | NAU2.QT.117 | 040308022006 | Bùi Yến Nhung       | 01/09/2008 | Nữ  | Quản trị kinh doanh | 200     | C04       | 22.00   |
| 454 | NAU2.QT.118 | 040308004145 | Bùi Minh Tâm        | 25/03/2008 | Nữ  | Quản trị kinh doanh | 200     | D01       | 27.03   |
| 455 | NAU2.QT.119 | 040208025462 | Hoàng Xuân Đỉnh     | 23/10/2008 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | X01       | 23.17   |
| 456 | NAU2.QT.120 | 040208015492 | Nguyễn Văn Điệp     | 24/11/2008 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | D01       | 21.18   |
| 457 | NAU2.QT.121 | 040208023739 | Văn Sỹ Huy Dương    | 27/05/2008 | Nam | Quản trị kinh doanh | 100     | C04       | 21.00   |
| 458 | NAU2.QT.122 | 040208013095 | Lữ Nhật Anh         | 10/03/2008 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | D01       | 22.83   |
| 459 | NAU2.QT.123 | 040208026885 | Lê Văn Thọ          | 03/02/2008 | Nam | Quản trị kinh doanh | 100     | A00       | 23.47   |
| 460 | NAU2.QT.124 | 040207005356 | Nguyễn Văn Lương    | 16/09/2007 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | X01       | 20.78   |
| 461 | NAU2.QT.125 | 040308024062 | Nguyễn Thị Vân Anh  | 01/01/2008 | Nữ  | Quản trị kinh doanh | 200     | C04       | 26.01   |
| 462 | NAU2.QT.126 | 040307023601 | Trần Thị Mai Linh   | 13/02/2007 | Nữ  | Quản trị kinh doanh | 200     | C03       | 20.40   |
| 463 | NAU2.QT.127 | 042206006356 | Nguyễn Thế Anh      | 02/07/2006 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | D01       | 20.73   |
| 464 | NAU2.QT.128 | 066207010835 | Nguyễn Quang Trung  | 18/09/2007 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | A00       | 21.00   |
| 465 | NAU2.QT.129 | 040308014777 | Đặng Thị Thanh Ngọc | 28/08/2008 | Nữ  | Quản trị kinh doanh | 200     | C03       | 26.18   |
| 466 | NAU2.QT.130 | 042307009594 | Phan Thị Hồng Nhung | 28/05/2007 | Nữ  | Quản trị kinh doanh | 200     | X01       | 19.03   |
| 467 | NAU2.QT.131 | 040208021014 | Trần Đăng Tuấn      | 27/01/2008 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | X01       | 21.07   |
| 468 | NAU2.QT.132 | 040208023750 | Nguyễn Phạm Phước   | 31/03/2008 | Nam | Quản trị kinh doanh | 100     | C03       | 21.50   |
| 469 | NAU2.QT.133 | 040208001751 | Nguyễn Bá Đăng Khoa | 09/09/2008 | Nam | Quản trị kinh doanh | 100     | C04       | 19.00   |
| 470 | NAU2.QT.134 | 040207002949 | Trần Quang Vũ       | 27/12/2007 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | C04       | 21.18   |
| 471 | NAU2.QT.135 | 002207009301 | Lù Thái Thương      | 21/07/2007 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | A00       | 26.01   |
| 472 | NAU2.QT.136 | 040208012958 | Trần Anh Hoàng      | 18/03/2008 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | X01       | 22.42   |
| 473 | NAU2.QT.137 | 042208010046 | Nguyễn Tuấn Sang    | 02/03/2008 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | A01       | 21.93   |
| 474 | NAU2.QT.138 | 040308000810 | Lê Hoàng Anh        | 10/06/2008 | Nữ  | Quản trị kinh doanh | 200     | C04       | 24.19   |
| 475 | NAU2.QT.139 | 074208001565 | Đình Việt Úc        | 18/10/2008 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | A00       | 21.00   |
| 476 | NAU2.QT.140 | 040206018427 | Nguyễn Hữu Mậu      | 25/12/2006 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | C04       | 20.97   |
| 477 | NAU2.QT.141 | 042207007802 | Nguyễn Anh Tuấn     | 15/02/2007 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | D01       | 23.07   |



| STT | Mã TT       | ĐDCN         | Họ Tên                 | Ngày sinh  | GT  | Ngành trúng tuyển   | Mã PTXT | Mã tổ hợp | Điểm TT |
|-----|-------------|--------------|------------------------|------------|-----|---------------------|---------|-----------|---------|
| 478 | NAU2.QT.142 | 040208009870 | Võ Phúc Định           | 12/07/2008 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | C03       | 18.42   |
| 479 | NAU2.QT.143 | 040208013731 | Phan Minh Quân         | 25/05/2008 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | D01       | 23.31   |
| 480 | NAU2.QT.144 | 040208009037 | Hoàng Trọng Hào        | 18/02/2008 | Nam | Quản trị kinh doanh | 200     | D01       | 17.70   |
| 481 | NAU2.NNA.1  | 042307008748 | Trần Phạm Phương Thảo  | 30/09/2007 | Nữ  | Ngôn ngữ Anh        | 200     | X01       | 21.60   |
| 482 | NAU2.NNA.2  | 040303022983 | Phan Thị Ngọc Ánh      | 30/11/2003 | Nữ  | Ngôn ngữ Anh        | 200     | D15       | 23.00   |
| 483 | NAU2.NNA.3  | 068306007998 | Nguyễn Lê Lan Anh      | 22/10/2006 | Nữ  | Ngôn ngữ Anh        | 200     | C03       | 25.47   |
| 484 | NAU2.NNA.4  | 040308000778 | Nguyễn Thị Hoài Oanh   | 11/09/2008 | Nữ  | Ngôn ngữ Anh        | 200     | D15       | 23.56   |
| 485 | NAU2.NNA.5  | 040308017915 | Lương Gia Như          | 27/11/2008 | Nữ  | Ngôn ngữ Anh        | 200     | D15       | 26.20   |
| 486 | NAU2.NNA.6  | 040306004635 | Nguyễn Thị Trang       | 05/09/2006 | Nữ  | Ngôn ngữ Anh        | 200     | C03       | 25.51   |
| 487 | NAU2.NNA.7  | 040306012230 | Phan Thị Thanh Quỳnh   | 30/09/2006 | Nữ  | Ngôn ngữ Anh        | 200     | C03       | 23.43   |
| 488 | NAU2.NNA.8  | 040308025015 | Nguyễn Thị Lê Na       | 20/03/2008 | Nữ  | Ngôn ngữ Anh        | 100     | C03       | 22.50   |
| 489 | NAU2.NNA.9  | 040206004152 | Nguyễn Đình Hoàn       | 18/04/2006 | Nam | Ngôn ngữ Anh        | 200     | D15       | 24.97   |
| 490 | NAU2.NNA.10 | 040308009577 | Đinh Thị Quỳnh Như     | 13/06/2008 | Nữ  | Ngôn ngữ Anh        | 200     | D15       | 24.05   |
| 491 | NAU2.NNA.11 | 042308002187 | Phan Lê Huyền Trang    | 20/02/2008 | Nữ  | Ngôn ngữ Anh        | 200     | C03       | 21.40   |
| 492 | NAU2.NNA.12 | 040308008488 | Nguyễn Thị Hoàng Linh  | 17/08/2008 | Nữ  | Ngôn ngữ Anh        | 200     | C03       | 22.60   |
| 493 | NAU2.NNA.13 | 040307020180 | Nguyễn Thị Ngọc Ánh    | 05/11/2007 | Nữ  | Ngôn ngữ Anh        | 200     | D15       | 20.90   |
| 494 | NAU2.NNA.14 | 040208000993 | Nguyễn Văn Diễm        | 18/10/2008 | Nam | Ngôn ngữ Anh        | 200     | C03       | 23.59   |
| 495 | NAU2.NNA.15 | 040207009246 | Bùi Đức Phúc           | 27/02/2007 | Nam | Ngôn ngữ Anh        | 200     | D11       | 24.87   |
| 496 | NAU2.NNA.16 | 040307022893 | Trần Phương Thảo       | 29/04/2007 | Nữ  | Ngôn ngữ Anh        | 200     | C04       | 23.56   |
| 497 | NAU2.NNA.17 | 040308010449 | Nguyễn Thị Quỳnh Trang | 15/01/2008 | Nữ  | Ngôn ngữ Anh        | 200     | D15       | 23.93   |
| 498 | NAU2.NNA.18 | 040308003594 | Nguyễn Thị Huyền       | 27/10/2008 | Nữ  | Ngôn ngữ Anh        | 200     | C04       | 22.90   |
| 499 | NAU2.NNA.19 | 040308022840 | Nguyễn Thị Linh Quyên  | 18/05/2008 | Nữ  | Ngôn ngữ Anh        | 200     | D15       | 22.50   |
| 500 | NAU2.NNA.20 | 040308003948 | Vi Thị Yến San         | 16/05/2008 | Nữ  | Ngôn ngữ Anh        | 200     | D11       | 25.55   |
| 501 | NAU2.NNA.21 | 040208022243 | Nguyễn Bảo Quốc        | 01/01/2008 | Nam | Ngôn ngữ Anh        | 200     | C03       | 20.68   |
| 502 | NAU2.NNA.22 | 040308000338 | Dư Anh Thư             | 21/11/2008 | Nữ  | Ngôn ngữ Anh        | 200     | C03       | 24.09   |
| 503 | NAU2.NNA.23 | 040208027239 | Hoàng Trung Tạo        | 05/12/2008 | Nam | Ngôn ngữ Anh        | 200     | X01       | 21.93   |
| 504 | NAU2.NNA.24 | 040306012499 | Nguyễn Thị Như Ý       | 25/12/2006 | Nữ  | Ngôn ngữ Anh        | 200     | C03       | 24.90   |

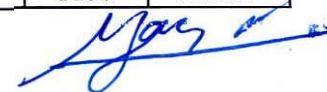




| STT | Mã TT       | ĐDCN         | Họ Tên                 | Ngày sinh  | GT  | Ngành trúng tuyển | Mã PTXT | Mã tổ hợp | Điểm TT |
|-----|-------------|--------------|------------------------|------------|-----|-------------------|---------|-----------|---------|
| 505 | NAU2.NNA.25 | 040308008630 | Nguyễn Thị Hà Vy       | 05/10/2008 | Nữ  | Ngôn ngữ Anh      | 200     | D15       | 21.63   |
| 506 | NAU2.NNA.26 | 040308022823 | Nguyễn Thị Thảo Nguyên | 20/02/2008 | Nữ  | Ngôn ngữ Anh      | 200     | D15       | 21.73   |
| 507 | NAU2.NNA.27 | 040308003379 | Trần Thị Danh          | 04/04/2008 | Nữ  | Ngôn ngữ Anh      | 200     | X01       | 28.20   |
| 508 | NAU2.NNA.28 | 040307022032 | Nguyễn Thị Mai Linh    | 23/05/2007 | Nữ  | Ngôn ngữ Anh      | 200     | D11       | 24.33   |
| 509 | NAU2.NNA.29 | 40308025509  | Phạm Thùy Linh         | 01/06/2008 | Nữ  | Ngôn ngữ Anh      | 100     | C03       | 23.00   |
| 510 | NAU2.NNA.30 | 040308022934 | Nguyễn Đặng Mai Phương | 21/04/2008 | Nữ  | Ngôn ngữ Anh      | 200     | D11       | 24.24   |
| 511 | NAU2.NNA.31 | 040308004487 | Đoàn Thị Như Quỳnh     | 12/07/2008 | Nữ  | Ngôn ngữ Anh      | 200     | D11       | 22.03   |
| 512 | NAU2.NNA.32 | 040207000913 | Nguyễn Quốc Tuấn       | 21/01/2007 | Nam | Ngôn ngữ Anh      | 200     | X01       | 22.50   |
| 513 | NAU2.NNA.33 | 040308016231 | Lê Thị Chung           | 23/10/2008 | Nữ  | Ngôn ngữ Anh      | 200     | X01       | 25.83   |
| 514 | NAU2.NNA.34 | 040308023427 | Lương Thị Hồng Diệp    | 20/07/2008 | Nữ  | Ngôn ngữ Anh      | 200     | X01       | 24.13   |
| 515 | NAU2.NNA.35 | 040308022777 | Nguyễn Thị Thiên Ân    | 08/03/2008 | Nữ  | Ngôn ngữ Anh      | 200     | D15       | 25.84   |
| 516 | NAU2.NNA.36 | 040308023984 | Hoàng Thị Ngọc Ánh     | 04/09/2008 | Nữ  | Ngôn ngữ Anh      | 100     | C03       | 23.79   |
| 517 | NAU2.NNA.37 | 040208004354 | Nguyễn Văn Quyết       | 11/11/2008 | Nam | Ngôn ngữ Anh      | 200     | D15       | 22.77   |
| 518 | NAU2.NNA.38 | 040308001112 | Lầu Y Phương           | 15/03/2008 | Nữ  | Ngôn ngữ Anh      | 200     | D15       | 23.92   |
| 519 | NAU2.NNA.39 | 040307014783 | Ngô Thị Kim Yến        | 30/03/2007 | Nữ  | Ngôn ngữ Anh      | 200     | D01       | 24.68   |
| 520 | NAU2.NNA.40 | 040300002232 | Trịnh Thị Hoài         | 07/05/2000 | Nữ  | Ngôn ngữ Anh      | 200     | D15       | 20.47   |
| 521 | NAU2.NNA.41 | 040308003047 | Nguyễn Thị Ngọc Anh    | 21/04/2008 | Nữ  | Ngôn ngữ Anh      | 200     | C03       | 25.03   |
| 522 | NAU2.NNA.42 | 040308026975 | Ngô Thảo Vy            | 02/01/2008 | Nữ  | Ngôn ngữ Anh      | 200     | C03       | 24.65   |
| 523 | NAU2.NNA.43 | 040205018664 | Nguyễn Quang Đạt       | 18/11/2005 | Nam | Ngôn ngữ Anh      | 200     | D15       | 23.97   |
| 524 | NAU2.NNA.44 | 040306021072 | Nguyễn Thị Lê Vy       | 07/03/2006 | Nữ  | Ngôn ngữ Anh      | 200     | D01       | 23.03   |
| 525 | NAU2.NNA.45 | 040308006809 | Thái Lê Trà My         | 30/11/2008 | Nữ  | Ngôn ngữ Anh      | 200     | D15       | 22.87   |
| 526 | NAU2.NNA.46 | 040308010884 | Lê Thị Thùy Linh       | 14/02/2008 | Nữ  | Ngôn ngữ Anh      | 200     | C03       | 24.84   |
| 527 | NAU2.NNA.47 | 040306005080 | Đinh Thị Huyền Trang   | 17/11/2006 | Nữ  | Ngôn ngữ Anh      | 200     | D15       | 20.23   |
| 528 | NAU2.NNA.48 | 040308004923 | Hoàng Minh Ngọc        | 01/08/2008 | Nữ  | Ngôn ngữ Anh      | 200     | C03       | 23.72   |
| 529 | NAU2.NNA.49 | 040308010831 | Hoàng Minh Nga         | 01/08/2008 | Nữ  | Ngôn ngữ Anh      | 200     | D01       | 24.32   |
| 530 | NAU2.NNA.50 | 040308015106 | Vì Thị Quỳnh Như       | 09/05/2008 | Nữ  | Ngôn ngữ Anh      | 200     | C03       | 21.95   |
| 531 | NAU2.NNA.51 | 040308022705 | Nguyễn Mai Linh Đan    | 09/07/2008 | Nữ  | Ngôn ngữ Anh      | 200     | X01       | 25.59   |



| STT | Mã TT       | ĐDCN         | Họ Tên                | Ngày sinh  | GT  | Ngành trúng tuyển | Mã PTXT | Mã tổ hợp | Điểm TT |
|-----|-------------|--------------|-----------------------|------------|-----|-------------------|---------|-----------|---------|
| 532 | NAU2.NNA.52 | 040308015849 | Vi Thị Thùy Anh       | 30/05/2008 | Nữ  | Ngôn ngữ Anh      | 200     | C03       | 23.92   |
| 533 | NAU2.NNA.53 | 042308003686 | Nguyễn Phạm Hằng      | 13/07/2008 | Nữ  | Ngôn ngữ Anh      | 200     | D15       | 23.91   |
| 534 | NAU2.NNA.54 | 040308013521 | Hồ Anh Thư            | 02/06/2008 | Nữ  | Ngôn ngữ Anh      | 200     | C03       | 25.52   |
| 535 | NAU2.NNA.55 | 042304003691 | Lê Thị Linh           | 02/02/2004 | Nữ  | Ngôn ngữ Anh      | 200     | D01       | 24.40   |
| 536 | NAU2.NNA.56 | 040208022255 | Hồ Anh Vũ             | 27/05/2008 | Nam | Ngôn ngữ Anh      | 200     | C03       | 20.82   |
| 537 | NAU2.NNA.57 | 040308002142 | Nguyễn Thị Huyền Diệu | 15/01/2008 | Nữ  | Ngôn ngữ Anh      | 200     | D15       | 23.59   |
| 538 | NAU2.NNT.1  | 040308022753 | Bành Thị Khánh Ly     | 12/02/2008 | Nữ  | Ngôn ngữ Trung    | 200     | D15       | 25.26   |
| 539 | NAU2.NNT.2  | 040208021413 | Vũ Quốc Việt          | 30/07/2008 | Nam | Ngôn ngữ Trung    | 200     | D01       | 24.52   |
| 540 | NAU2.NNT.3  | 040208008792 | Phan Sỹ Thắng         | 22/02/2008 | Nam | Ngôn ngữ Trung    | 200     | D11       | 26.33   |
| 541 | NAU2.NNT.4  | 040308007756 | Hoàng Thị Linh        | 01/04/2008 | Nữ  | Ngôn ngữ Trung    | 200     | D15       | 25.52   |
| 542 | NAU2.NNT.5  | 042308011115 | Phan Thị Thanh Tâm    | 02/01/2008 | Nữ  | Ngôn ngữ Trung    | 200     | C03       | 26.57   |
| 543 | NAU2.NNT.6  | 040308023924 | Nguyễn Thị Ánh Tuyết  | 08/10/2008 | Nữ  | Ngôn ngữ Trung    | 200     | D11       | 25.08   |
| 544 | NAU2.NNT.7  | 038308011671 | Lê Thị Thảo           | 05/10/2008 | Nữ  | Ngôn ngữ Trung    | 200     | D11       | 24.37   |
| 545 | NAU2.NNT.8  | 040308015091 | Vi Thị Kim Huệ        | 07/10/2008 | Nữ  | Ngôn ngữ Trung    | 200     | D15       | 26.94   |
| 546 | NAU2.NNT.9  | 040308026441 | Nguyễn Thị Tổ Uyên    | 22/08/2008 | Nữ  | Ngôn ngữ Trung    | 200     | D15       | 25.05   |
| 547 | NAU2.NNT.10 | 040308013467 | Nguyễn Thị Khánh Linh | 10/06/2008 | Nữ  | Ngôn ngữ Trung    | 200     | D15       | 25.08   |
| 548 | NAU2.NNT.11 | 040308008702 | Hà Tuyết Nga          | 23/08/2008 | Nữ  | Ngôn ngữ Trung    | 200     | C03       | 26.05   |
| 549 | NAU2.NNT.12 | 040307022602 | Ngô Thanh Vân         | 26/06/2007 | Nữ  | Ngôn ngữ Trung    | 200     | C03       | 27.01   |
| 550 | NAU2.NNT.13 | 038208029188 | Hà Anh Tuấn           | 16/07/2008 | Nam | Ngôn ngữ Trung    | 200     | D15       | 25.40   |
| 551 | NAU2.NNT.14 | 040208021212 | Vi Quốc Linh          | 17/03/2008 | Nam | Ngôn ngữ Trung    | 200     | C03       | 24.32   |
| 552 | NAU2.NNT.15 | 040307009693 | Hà Thị Phương Thúy    | 16/12/2007 | Nữ  | Ngôn ngữ Trung    | 200     | D11       | 24.95   |
| 553 | NAU2.NNT.16 | 040308009260 | Lang Thị Mỹ Uyên      | 06/05/2008 | Nữ  | Ngôn ngữ Trung    | 200     | C03       | 24.92   |
| 554 | NAU2.NNT.17 | 040208004634 | Cao Văn Minh          | 22/11/2008 | Nam | Ngôn ngữ Trung    | 200     | C03       | 24.68   |
| 555 | NAU2.NNT.18 | 040308018470 | Lê Thị Bình           | 03/09/2008 | Nữ  | Ngôn ngữ Trung    | 200     | C03       | 24.56   |
| 556 | NAU2.NNT.19 | 040308022156 | Nguyễn Thị Huyền      | 09/01/2008 | Nữ  | Ngôn ngữ Trung    | 200     | D15       | 25.96   |
| 557 | NAU2.NNT.20 | 040307011397 | Hoàng Thu Hiền        | 18/05/2007 | Nữ  | Ngôn ngữ Trung    | 200     | D15       | 25.23   |
| 558 | NAU2.KHTN.1 | 040308007254 | Phạm Thị Vân Anh      | 23/04/2008 | Nữ  | Sư phạm KHTN      | 100     | A00       | 21.35   |

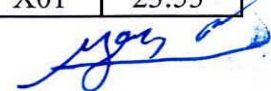




| STT | Mã TT       | ĐDCN         | Họ Tên                | Ngày sinh  | GT  | Ngành trúng tuyển | Mã PTXT | Mã tổ hợp | Điểm TT |
|-----|-------------|--------------|-----------------------|------------|-----|-------------------|---------|-----------|---------|
| 559 | NAU2.KHTN.2 | 040208015482 | Đào Hải Đăng          | 17/08/2008 | Nam | Sư phạm KHTN      | 100     | A00       | 23.33   |
| 560 | NAU2.KHTN.3 | 040208027956 | Nguyễn Phùng Hoàng    | 17/08/2008 | Nam | Sư phạm KHTN      | 100     | B00       | 21.25   |
| 561 | NAU2.KHTN.4 | 040308006822 | Nguyễn Thị Thu Huyền  | 11/01/2008 | Nữ  | Sư phạm KHTN      | 100     | A00       | 21.35   |
| 562 | NAU2.KHTN.5 | 040308002480 | Nguyễn Thùy Trâm      | 16/09/2008 | Nữ  | Sư phạm KHTN      | 100     | A00       | 20.50   |
| 563 | NAU2.KHTN.6 | 040308004017 | Trần Thị Trang        | 20/05/2008 | Nữ  | Sư phạm KHTN      | 100     | A00       | 21.50   |
| 564 | NAU2.KHTN.7 | 040307018531 | Lâu Y Mỹ              | 01/11/2007 | Nữ  | Sư phạm KHTN      | 100     | A00       | 21.75   |
| 565 | NAU2.KHTN.8 | 040308010067 | Nguyễn Hà Linh        | 07/10/2008 | Nữ  | Sư phạm KHTN      | 100     | A00       | 22.00   |
| 566 | NAU2.KHTN.9 | 040308002421 | Phan Thị Mỹ Linh      | 08/04/2008 | Nữ  | Sư phạm KHTN      | 100     | B00       | 21.25   |
| 567 | NAU2.TY.1   | 040207022796 | Nguyễn Bá Anh         | 20/11/2007 | Nam | Thú y             | 200     | C04       | 22.13   |
| 568 | NAU2.TY.2   | 040208009639 | Nguyễn Văn Sơn        | 04/01/2008 | Nam | Thú y             | 200     | C04       | 21.20   |
| 569 | NAU2.TY.3   | 040300023245 | Nguyễn Thị Chung      | 30/03/2000 | Nữ  | Thú y             | 200     | C03       | 23.00   |
| 570 | NAU2.TY.4   | 038208003317 | Nguyễn Quốc Toàn      | 16/09/2008 | Nam | Thú y             | 200     | C04       | 21.35   |
| 571 | NAU2.TY.5   | 040208025389 | Phan Thành Công       | 18/02/2008 | Nam | Thú y             | 200     | C03       | 23.98   |
| 572 | NAU2.TY.6   | 040208001580 | Nguyễn Kỳ Bình        | 29/01/2008 | Nam | Thú y             | 200     | A01       | 19.90   |
| 573 | NAU2.TY.7   | 042208006173 | Ngô Thành             | 06/02/2008 | Nam | Thú y             | 200     | C03       | 21.33   |
| 574 | NAU2.TY.8   | 040208019306 | Đặng Văn Tú           | 24/07/2008 | Nam | Thú y             | 200     | C04       | 19.40   |
| 575 | NAU2.TY.9   | 044208007350 | Phạm Văn Núi          | 06/07/2008 | Nam | Thú y             | 200     | A01       | 20.37   |
| 576 | NAU2.TY.10  | 040308006745 | Trương Thị Minh Thư   | 23/11/2008 | Nữ  | Thú y             | 200     | C03       | 24.01   |
| 577 | NAU2.TY.11  | 040208021784 | Nguyễn Hữu Tuấn       | 10/12/2008 | Nam | Thú y             | 200     | C03       | 19.87   |
| 578 | NAU2.TY.12  | 040208021601 | Lương Dung Cơ         | 25/10/2008 | Nam | Thú y             | 200     | A00       | 23.08   |
| 579 | NAU2.TY.13  | 040208004007 | Lê Cương Quyết        | 04/07/2008 | Nam | Thú y             | 200     | D01       | 21.75   |
| 580 | NAU2.TY.14  | 040208008145 | Nguyễn Văn Điệp       | 28/11/2008 | Nam | Thú y             | 200     | C04       | 22.00   |
| 581 | NAU2.TY.15  | 040208016825 | Nguyễn Anh Tuấn       | 17/04/2008 | Nam | Thú y             | 200     | X01       | 20.40   |
| 582 | NAU2.TY.16  | 044208007944 | Nguyễn Hoàng Nhật Nam | 10/09/2008 | Nam | Thú y             | 200     | X01       | 19.70   |
| 583 | NAU2.TY.17  | 044208008485 | Nguyễn Tùng Dương     | 20/11/2008 | Nam | Thú y             | 200     | C03       | 23.07   |
| 584 | NAU2.TY.18  | 044208005471 | Nguyễn Bảo Long       | 16/08/2008 | Nam | Thú y             | 200     | X01       | 22.40   |
| 585 | NAU2.TY.19  | 040208028273 | Hàn Bá Nhất           | 24/08/2008 | Nam | Thú y             | 200     | C03       | 21.97   |



| STT | Mã TT      | ĐDCN         | Họ Tên                 | Ngày sinh  | GT  | Ngành trúng tuyển | Mã PTXT | Mã tổ hợp | Điểm TT |
|-----|------------|--------------|------------------------|------------|-----|-------------------|---------|-----------|---------|
| 586 | NAU2.TY.20 | 040208004301 | Trương Văn Trường      | 26/06/2008 | Nam | Thú y             | 200     | C04       | 24.80   |
| 587 | NAU2.TY.21 | 040208025993 | Lương Gia Huy          | 29/11/2008 | Nam | Thú y             | 200     | C03       | 22.68   |
| 588 | NAU2.TY.22 | 066208020581 | Nguyễn Thái Bình       | 02/03/2008 | Nam | Thú y             | 200     | A01       | 22.23   |
| 589 | NAU2.TY.23 | 044208006708 | Trần Hải Dương         | 16/10/2008 | Nam | Thú y             | 200     | C04       | 18.67   |
| 590 | NAU2.TY.24 | 042208002133 | Lê Hoàng Long          | 13/02/2008 | Nam | Thú y             | 100     | C03       | 17.00   |
| 591 | NAU2.TY.25 | 040208022781 | Lê Văn Trung           | 05/11/2008 | Nam | Thú y             | 100     | C03       | 22.75   |
| 592 | NAU2.TY.26 | 036208016054 | Trần Minh Đăng         | 05/11/2008 | Nam | Thú y             | 200     | C03       | 23.53   |
| 593 | NAU2.TY.27 | 040208013387 | Nguyễn Trung Hà        | 21/07/2008 | Nam | Thú y             | 200     | C03       | 22.57   |
| 594 | NAU2.TY.28 | 042208008898 | Nguyễn Hoàng Anh Dũng  | 14/07/2008 | Nam | Thú y             | 200     | X01       | 23.96   |
| 595 | NAU2.TY.29 | 042207012671 | Trương Anh Quốc        | 25/08/2007 | Nam | Thú y             | 200     | X01       | 23.65   |
| 596 | NAU2.TY.30 | 040208007390 | Nguyễn Long Nhật       | 18/05/2008 | Nam | Thú y             | 200     | X01       | 20.97   |
| 597 | NAU2.TY.31 | 042208011682 | Hoàng Mạnh Duy         | 27/11/2008 | Nam | Thú y             | 200     | X01       | 22.27   |
| 598 | NAU2.TY.32 | 042208012937 | Bùi Nhật Tân           | 05/05/2008 | Nam | Thú y             | 200     | C03       | 25.43   |
| 599 | NAU2.TY.33 | 042208009788 | Nguyễn Tuấn Anh        | 09/11/2008 | Nam | Thú y             | 200     | D01       | 21.93   |
| 600 | NAU2.TY.34 | 042208004544 | Trương Tuấn Anh        | 16/04/2008 | Nam | Thú y             | 200     | C03       | 21.90   |
| 601 | NAU2.TY.35 | 042207005842 | Nguyễn Xuân Kiên       | 22/11/2007 | Nam | Thú y             | 200     | C03       | 22.03   |
| 602 | NAU2.TY.36 | 044208006791 | Trần Việt Hoàng        | 13/03/2008 | Nam | Thú y             | 200     | C03       | 19.40   |
| 603 | NAU2.TY.37 | 040308015746 | Vi Thị Mai Hương       | 09/09/2008 | Nữ  | Thú y             | 200     | X01       | 25.29   |
| 604 | NAU2.TY.38 | 040208020875 | Nguyễn Đình Quyết      | 26/04/2008 | Nam | Thú y             | 200     | C03       | 21.30   |
| 605 | NAU2.TY.39 | 040208002254 | Lê Đức Anh Quân        | 05/01/2008 | Nam | Thú y             | 200     | A00       | 22.77   |
| 606 | NAU2.TY.40 | 040208003014 | Vừ Bá Danh             | 07/05/2008 | Nam | Thú y             | 200     | C03       | 27.20   |
| 607 | NAU2.TY.41 | 040308013316 | Nguyễn Thị Hoài Phương | 07/08/2008 | Nữ  | Thú y             | 200     | C04       | 22.53   |
| 608 | NAU2.TY.42 | 040208009350 | Nguyễn Duy Hoàn        | 25/08/2008 | Nam | Thú y             | 200     | C03       | 19.68   |
| 609 | NAU2.TY.43 | 040208018813 | Tô Thông Giang         | 12/04/2008 | Nam | Thú y             | 200     | A01       | 24.12   |
| 610 | NAU2.TY.44 | 040207022343 | Lầu Bá Quang           | 02/12/2007 | Nam | Thú y             | 200     | C03       | 22.98   |
| 611 | NAU2.TY.45 | 042308004312 | Trịnh Thanh Nhung      | 18/01/2008 | Nữ  | Thú y             | 200     | C03       | 25.92   |
| 612 | NAU2.TY.46 | 040208018261 | Trương Tấn Dũng        | 15/06/2008 | Nữ  | Thú y             | 200     | X01       | 23.53   |

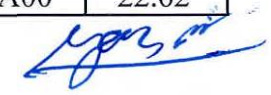




| STT | Mã TT      | ĐDCN         | Họ Tên               | Ngày sinh  | GT  | Ngành trúng tuyển | Mã PTXT | Mã tổ hợp | Điểm TT |
|-----|------------|--------------|----------------------|------------|-----|-------------------|---------|-----------|---------|
| 613 | NAU2.TY.47 | 040208002659 | Nguyễn Huy Phúc      | 02/09/2008 | Nam | Thú y             | 200     | C03       | 22.00   |
| 614 | NAU2.TY.48 | 042208008853 | Võ Hải Nam           | 08/05/2008 | Nam | Thú y             | 200     | C03       | 24.87   |
| 615 | NAU2.TY.49 | 040208012594 | Phạm Văn Tiến Phi    | 18/09/2008 | Nam | Thú y             | 200     | C04       | 23.12   |
| 616 | NAU2.TY.50 | 040208004783 | Phan Đăng Gia Bảo    | 27/07/2008 | Nam | Thú y             | 200     | C04       | 25.12   |
| 617 | NAU2.TY.51 | 042207008838 | Nguyễn Trọng Hòa     | 17/06/2007 | Nam | Thú y             | 200     | C03       | 19.93   |
| 618 | NAU2.TY.52 | 052208000509 | Nguyễn Đặng Gia Huy  | 19/11/2008 | Nam | Thú y             | 200     | C03       | 21.63   |
| 619 | NAU2.TY.53 | 040208012366 | Nguyễn Đình Nghĩa    | 05/09/2008 | Nam | Thú y             | 200     | X01       | 21.52   |
| 620 | NAU2.TY.54 | 042208012359 | Trần Anh Quốc        | 31/01/2008 | Nam | Thú y             | 200     | A01       | 22.13   |
| 621 | NAU2.TY.55 | 042208009110 | Nguyễn Đức Khoa      | 08/05/2008 | Nam | Thú y             | 200     | C04       | 22.73   |
| 622 | NAU2.TY.56 | 042208012384 | Đặng Thế Vinh        | 28/05/2008 | Nam | Thú y             | 200     | X01       | 22.63   |
| 623 | NAU2.TY.57 | 042207011603 | Đặng Quốc Báu        | 31/05/2007 | Nam | Thú y             | 200     | D01       | 20.00   |
| 624 | NAU2.TY.58 | 040208021257 | Đàm Cao Toàn         | 05/06/2008 | Nam | Thú y             | 200     | C03       | 21.05   |
| 625 | NAU2.TY.59 | 040208020168 | Hoàng Viết Tường     | 07/02/2008 | nam | Thú y             | 200     | X01       | 23.08   |
| 626 | NAU2.TY.60 | 044208005068 | Nguyễn Tiến Đạt      | 16/02/2008 | Nam | Thú y             | 200     | X01       | 23.31   |
| 627 | NAU2.TY.61 | 042208005468 | Nguyễn Văn Tịnh      | 12/04/2008 | Nam | Thú y             | 200     | X01       | 21.40   |
| 628 | NAU2.TY.62 | 040208009254 | Trương Tấn Sang      | 28/10/2008 | Nam | Thú y             | 200     | A01       | 22.02   |
| 629 | NAU2.TY.63 | 040208015194 | Nguyễn Văn Dũng      | 10/07/2008 | Nam | Thú y             | 200     | C03       | 19.60   |
| 630 | NAU2.TY.64 | 042207008082 | Nguyễn Trần Hải Đăng | 01/09/2007 | Nam | Thú y             | 200     | X01       | 21.73   |
| 631 | NAU2.TY.65 | 040207016518 | Lô Vũ Hào            | 23/06/2007 | Nam | Thú y             | 200     | X01       | 22.57   |
| 632 | NAU2.TY.66 | 038207003708 | Đoàn Thử Trường      | 19/06/2007 | Nam | Thú y             | 200     | C04       | 20.43   |
| 633 | NAU2.TY.67 | 040208023510 | Nguyễn Dương Đạt     | 16/05/2008 | Nam | Thú y             | 200     | C03       | 21.23   |
| 634 | NAU2.TY.68 | 040208012639 | Ngân Tuấn Anh        | 02/01/2008 | Nam | Thú y             | 200     | X01       | 22.80   |
| 635 | NAU2.TY.69 | 040208015285 | Lê Hồng Sơn          | 17/04/2008 | Nam | Thú y             | 200     | A01       | 23.44   |
| 636 | NAU2.TY.70 | 040208021922 | Thái Hoàng Dũng      | 28/07/2008 | Nam | Thú y             | 200     | D01       | 23.75   |
| 637 | NAU2.TY.71 | 040208002233 | Cao Tiến Đạt         | 06/04/2008 | Nam | Thú y             | 200     | C03       | 23.56   |
| 638 | NAU2.TY.72 | 040207028379 | Nguyễn Xuân Trọng    | 02/08/2007 | Nam | Thú y             | 200     | X01       | 24.59   |
| 639 | NAU2.TY.73 | 060208008587 | Nguyễn Hoàng Duy     | 05/02/2008 | Nam | Thú y             | 200     | C04       | 21.93   |



| STT | Mã TT       | ĐDCN         | Họ Tên                | Ngày sinh  | GT  | Ngành trúng tuyển | Mã PTXT | Mã tổ hợp | Điểm TT |
|-----|-------------|--------------|-----------------------|------------|-----|-------------------|---------|-----------|---------|
| 640 | NAU2.TY.74  | 040208007712 | Phan Hữu Đạt          | 30/04/2008 | Nam | Thú y             | 200     | C03       | 22.97   |
| 641 | NAU2.TY.75  | 040208023323 | Nguyễn Minh Huy       | 14/09/2008 | Nam | Thú y             | 200     | C03       | 22.08   |
| 642 | NAU2.TY.76  | 042208007917 | Nguyễn Duy Dũng       | 16/10/2008 | Nam | Thú y             | 200     | X01       | 22.83   |
| 643 | NAU2.TY.77  | 040207010044 | Trịnh Xuân Ngọc       | 31/08/2007 | Nam | Thú y             | 200     | C04       | 17.97   |
| 644 | NAU2.TY.78  | 044208003357 | Nguyễn Hoàng Anh      | 19/11/2008 | Nam | Thú y             | 200     | X01       | 23.31   |
| 645 | NAU2.TY.79  | 040308015181 | Nguyễn Thị Vân Anh    | 17/03/2008 | Nữ  | Thú Y             | 200     | C03       | 22.13   |
| 646 | NAU2.TY.80  | 040208009692 | Lê Anh Tài            | 20/06/2008 | Nam | Thú Y             | 200     | A01       | 19.18   |
| 647 | NAU2.TY.81  | 040208015546 | Nguyễn Thành Trung    | 01/10/2008 | Nam | Thú Y             | 200     | X01       | 21.67   |
| 648 | NAU2.TY.82  | 040208028095 | Bùi Văn Ngọc          | 21/07/2008 | Nam | Thú y             | 200     | C03       | 20.97   |
| 649 | NAU2.MKT.1  | 040208019049 | Đậu Thanh Quyết       | 01/05/2008 | Nam | Marketing         | 200     | X01       | 21.10   |
| 650 | NAU2.MKT.2  | 040208018834 | Chu Văn Quyết         | 14/09/2008 | Nam | Marketing         | 200     | C04       | 21.33   |
| 651 | NAU2.MKT.3  | 040308021674 | Trần Thị Quỳnh Như    | 10/04/2008 | Nữ  | Marketing         | 200     | C03       | 22.00   |
| 652 | NAU2.MKT.4  | 040208003329 | Trương Sỹ Trọng       | 23/10/2008 | Nam | Marketing         | 200     | C03       | 21.47   |
| 653 | NAU2.MKT.5  | 040208002484 | Lê Dương Gia Bảo      | 01/10/2008 | Nam | Marketing         | 200     | X01       | 19.08   |
| 654 | NAU2.MKT.6  | 040308014226 | Nguyễn Đoàn Hà Vy     | 23/01/2008 | Nữ  | Marketing         | 200     | X01       | 23.94   |
| 655 | NAU2.MKT.7  | 017206004934 | Bùi Mạnh Thề          | 29/11/2006 | Nam | Marketing         | 200     | C03       | 24.74   |
| 656 | NAU2.MKT.8  | 040208006203 | Lang Minh Tôn         | 05/09/2008 | Nam | Marketing         | 200     | A00       | 23.42   |
| 657 | NAU2.MKT.9  | 042208010996 | Nguyễn Gia Bảo        | 28/04/2008 | Nam | Marketing         | 200     | D01       | 21.20   |
| 658 | NAU2.MKT.10 | 040205027212 | Đinh Tiến Dũng        | 14/11/2005 | Nam | Marketing         | 200     | A00       | 21.37   |
| 659 | NAU2.MKT.11 | 042207001170 | Nguyễn Đình Minh Nhật | 14/10/2007 | Nam | Marketing         | 200     | A00       | 27.23   |
| 660 | NAU2.MKT.12 | 044207003892 | Nguyễn Trần Quốc Hiếu | 17/09/2007 | Nam | Marketing         | 200     | C04       | 19.13   |
| 661 | NAU2.MKT.13 | 040208022395 | Nguyễn Đình Hải       | 09/11/2008 | Nam | Marketing         | 200     | A00       | 24.84   |
| 662 | NAU2.MKT.14 | 040207006333 | Võ Văn Đức            | 14/12/2007 | Nam | Marketing         | 200     | C03       | 20.33   |
| 663 | NAU2.MKT.15 | 040306017188 | Võ Lê Yến Nhi         | 13/04/2006 | Nữ  | Marketing         | 200     | D01       | 21.87   |
| 664 | NAU2.MKT.16 | 040208014844 | Nguyễn Nhật Huy       | 09/12/2008 | Nam | Marketing         | 200     | D01       | 21.72   |
| 665 | NAU2.MKT.17 | 040308001905 | Vì Thị Hoàng          | 04/02/2008 | Nữ  | Marketing         | 200     | X01       | 22.72   |
| 666 | NAU2.MKT.18 | 042208006003 | Nguyễn Văn Tuấn       | 16/09/2008 | Nam | Marketing         | 200     | A00       | 22.62   |





| STT | Mã TT       | ĐDCN         | Họ Tên                 | Ngày sinh  | GT  | Ngành trúng tuyển | Mã PTXT | Mã tổ hợp | Điểm TT |
|-----|-------------|--------------|------------------------|------------|-----|-------------------|---------|-----------|---------|
| 667 | NAU2.MKT.19 | 042207000832 | Nguyễn Huy Hoàng       | 02/01/2007 | Nam | Marketing         | 200     | X01       | 20.53   |
| 668 | NAU2.MKT.20 | 042208012798 | Hoàng Văn Hải          | 18/08/2008 | Nam | Marketing         | 200     | X01       | 22.80   |
| 669 | NAU2.MKT.21 | 042208008242 | Trần Mạnh Dũng         | 20/02/2008 | Nam | Marketing         | 200     | X01       | 21.73   |
| 670 | NAU2.MKT.22 | 040306001943 | Nguyễn Thị Vân         | 20/02/2006 | Nữ  | Marketing         | 200     | A00       | 24.27   |
| 671 | NAU2.MKT.23 | 040208001915 | Nguyễn Văn Trục        | 01/06/2008 | Nam | Marketing         | 200     | X01       | 20.53   |
| 672 | NAU2.MKT.24 | 040206007910 | Nguyễn Quốc Tuấn       | 15/02/2006 | Nam | Marketing         | 200     | A01       | 19.70   |
| 673 | NAU2.MKT.25 | 040207022692 | Nguyễn Lâm Tiến Đạt    | 12/06/2007 | Nam | Marketing         | 200     | A01       | 20.87   |
| 674 | NAU2.MKT.26 | 040308009662 | Lưu Cẩm Tú             | 08/07/2008 | Nữ  | Marketing         | 200     | X01       | 27.31   |
| 675 | NAU2.MKT.27 | 083204009950 | Nguyễn Nam             | 19/06/2004 | Nam | Marketing         | 200     | C04       | 21.63   |
| 676 | NAU2.MKT.28 | 042308010795 | Phan Minh Duyên        | 01/01/2008 | Nữ  | Marketing         | 200     | X01       | 24.12   |
| 677 | NAU2.MKT.29 | 034208016505 | Nguyễn Thế Duy         | 28/08/2008 | Nam | Marketing         | 100     | C03       | 19.85   |
| 678 | NAU2.MKT.30 | 040306024966 | Đặng Thị Minh Thư      | 28/11/2006 | Nữ  | Marketing         | 200     | C03       | 23.35   |
| 679 | NAU2.MKT.31 | 040308020032 | Trần Thị Ánh Nguyệt    | 01/05/2008 | Nữ  | Marketing         | 200     | C04       | 21.73   |
| 680 | NAU2.MKT.32 | 036208012519 | Nguyễn Đức Hiệp        | 13/01/2008 | Nam | Marketing         | 200     | C03       | 22.97   |
| 681 | NAU2.MKT.33 | 040207027504 | Nguyễn Hữu Nguyên      | 06/01/2007 | Nam | Marketing         | 200     | D01       | 24.24   |
| 682 | NAU2.MKT.34 | 038308003005 | Lê Anh Thư             | 22/04/2008 | Nữ  | Marketing         | 200     | A00       | 22.00   |
| 683 | NAU2.MKT.35 | 042308009156 | Nguyễn Thị Duyên       | 04/05/2008 | Nữ  | Marketing         | 200     | C03       | 27.88   |
| 684 | NAU2.MKT.36 | 040208012652 | Đinh Ngọc Tiến         | 12/01/2008 | Nam | Marketing         | 200     | C03       | 21.93   |
| 685 | NAU2.MKT.37 | 040208004255 | Lương Xuân Nam         | 16/04/2008 | Nam | Marketing         | 100     | C03       | 22.00   |
| 686 | NAU2.MKT.38 | 040307004414 | Thái Thị Mận           | 26/11/2007 | Nữ  | Marketing         | 200     | C04       | 21.13   |
| 687 | NAU2.MKT.39 | 040206004497 | Phạm Hải Nam           | 14/04/2006 | Nam | Marketing         | 200     | C04       | 20.37   |
| 688 | NAU2.MKT.40 | 040207003580 | Nguyễn Quốc Huy        | 01/04/2007 | Nam | Marketing         | 200     | X01       | 22.23   |
| 689 | NAU2.MKT.41 | 042208012924 | Trịnh Đình Tuấn        | 04/07/2008 | Nam | Marketing         | 200     | C03       | 23.46   |
| 690 | NAU2.MKT.42 | 040207013397 | Đinh Hoàng Bảo Khanh   | 04/03/2007 | Nam | Marketing         | 200     | C04       | 21.73   |
| 691 | NAU2.MKT.43 | 040308019795 | Lê Thị Tuyết Anh       | 11/11/2008 | Nữ  | Marketing         | 200     | C03       | 21.42   |
| 692 | NAU2.MKT.44 | 042307001934 | Nghiêm Đoàn Khánh Linh | 17/12/2007 | Nữ  | Marketing         | 200     | C04       | 22.60   |
| 693 | NAU2.MKT.45 | 040208018615 | Trần Anh Sang          | 28/09/2008 | Nam | Marketing         | 200     | C03       | 20.33   |



| STT | Mã TT       | ĐDCN         | Họ Tên                 | Ngày sinh  | GT  | Ngành trúng tuyển | Mã PTXT | Mã tổ hợp | Điểm TT |
|-----|-------------|--------------|------------------------|------------|-----|-------------------|---------|-----------|---------|
| 694 | NAU2.MKT.46 | 042205000722 | Nguyễn Văn Nhân        | 25/10/2005 | Nam | Marketing         | 200     | A00       | 19.30   |
| 695 | NAU2.MKT.47 | 044208009324 | Đoàn Ngọc Sứ           | 19/06/2008 | Nam | Marketing         | 200     | C03       | 23.36   |
| 696 | NAU2.MKT.48 | 040308006810 | Trần Anh Thư           | 25/09/2008 | Nữ  | Marketing         | 200     | D01       | 22.08   |
| 697 | NAU2.MKT.49 | 040308015233 | Dương Bảo Ngọc         | 29/06/2008 | Nữ  | Marketing         | 200     | X01       | 22.30   |
| 698 | NAU2.MKT.50 | 040208007424 | Nguyễn Đăng Hiệp       | 31/10/2008 | Nam | Marketing         | 200     | A00       | 27.27   |
| 699 | NAU2.MKT.51 | 040204011415 | Nguyễn Văn Hoàng       | 03/09/2004 | Nam | Marketing         | 200     | C03       | 19.17   |
| 700 | NAU2.MKT.52 | 042202007110 | Nguyễn Duy Mạnh        | 16/02/2002 | Nam | Marketing         | 200     | D01       | 22.27   |
| 701 | NAU2.MKT.53 | 040208007298 | Đinh Công Phú          | 16/02/2008 | Nam | Marketing         | 200     | C03       | 21.40   |
| 702 | NAU2.MKT.54 | 066308011764 | Nguyễn Thảo Uyên       | 04/05/2008 | Nữ  | Marketing         | 100     | X01       | 19.20   |
| 703 | NAU2.MKT.55 | 040207015472 | Thái Cao Hán Anh       | 18/09/2007 | Nam | Marketing         | 200     | X01       | 21.10   |
| 704 | NAU2.MKT.56 | 040307002458 | Trần Thị Thu Hiền      | 03/07/2007 | Nữ  | Marketing         | 200     | C03       | 23.26   |
| 705 | NAU2.MKT.57 | 042308002898 | Cù Thị Hà Ly           | 13/04/2008 | Nữ  | Marketing         | 200     | C03       | 22.87   |
| 706 | NAU2.MKT.58 | 040307022286 | Lê Thị Lợi             | 08/09/2007 | Nữ  | Marketing         | 200     | A01       | 26.15   |
| 707 | NAU2.MKT.59 | 040308016900 | Phạm Quỳnh Anh         | 25/01/2008 | Nữ  | Marketing         | 200     | C03       | 21.77   |
| 708 | NAU2.MKT.60 | 040208012536 | Lê Bảo Nam             | 19/09/2008 | Nam | Marketing         | 200     | C03       | 23.43   |
| 709 | NAU2.MKT.61 | 040208028781 | Trần Thanh Tuấn Anh    | 17/07/2008 | Nam | Marketing         | 200     | C04       | 22.97   |
| 710 | NAU2.MKT.62 | 040207001525 | Đặng Trung Kiên        | 15/08/2007 | Nam | Marketing         | 200     | X01       | 19.95   |
| 711 | NAU2.MKT.63 | 040307025668 | Hà Thị Thu Mây         | 07/07/2007 | Nữ  | Marketing         | 200     | A00       | 24.15   |
| 712 | NAU2.MKT.64 | 040308024470 | Bùi Thị Ngọc Phương    | 12/08/2008 | Nữ  | Marketing         | 200     | C04       | 23.31   |
| 713 | NAU2.MKT.65 | 040308003582 | Đinh Thục Linh         | 21/09/2008 | Nữ  | Marketing         | 200     | D01       | 22.20   |
| 714 | NAU2.MKT.66 | 040308026598 | Nguyễn Trần Lan Anh    | 22/03/2008 | Nữ  | Marketing         | 200     | C03       | 23.63   |
| 715 | NAU2.MKT.67 | 040207006203 | Hàn Minh Thắng         | 13/06/2007 | Nam | Marketing         | 200     | C03       | 20.57   |
| 716 | NAU2.MKT.68 | 040208006903 | Hoàng Doãn Đô          | 02/01/2008 | Nam | Marketing         | 200     | A01       | 25.40   |
| 717 | NAU2.MKT.69 | 040307003567 | Nguyễn Thị Hoài Thương | 19/09/2007 | Nữ  | Marketing         | 200     | C04       | 21.53   |
| 718 | NAU2.MKT.70 | 042308004558 | Nguyễn Hoàng Ngọc Vy   | 11/10/2008 | Nữ  | Marketing         | 100     | C03       | 24.63   |
| 719 | NAU2.MKT.71 | 042308009426 | Ngô Thị Ngọc Ánh       | 09/01/2008 | Nữ  | Marketing         | 200     | C03       | 23.23   |
| 720 | NAU2.MKT.72 | 040308025590 | Lê Thị Như             | 18/03/2008 | Nữ  | Marketing         | 200     | C04       | 26.61   |





| STT | Mã TT       | ĐDCN         | Họ Tên                 | Ngày sinh  | GT  | Ngành trúng tuyển | Mã PTXT | Mã tổ hợp | Điểm TT |
|-----|-------------|--------------|------------------------|------------|-----|-------------------|---------|-----------|---------|
| 721 | NAU2.MKT.73 | 040308010152 | Nguyễn Thị Quỳnh Như   | 18/01/2008 | Nữ  | Marketing         | 200     | X01       | 26.11   |
| 722 | NAU2.MKT.74 | 040308005942 | Nguyễn Thị Thanh Thảo  | 27/10/2008 | Nữ  | Marketing         | 200     | C04       | 20.63   |
| 723 | NAU2.MKT.75 | 040208000095 | Lữ Minh Thái           | 03/05/2008 | Nam | Marketing         | 200     | X01       | 23.52   |
| 724 | NAU2.MKT.76 | 040308025738 | Châu Thị Hạnh          | 27/07/2008 | Nữ  | Marketing         | 100     | X01       | 0.50    |
| 725 | NAU2.MKT.77 | 040308013654 | Vũ Thị Xuân            | 16/12/2008 | Nữ  | Marketing         | 100     | C03       | 21.50   |
| 726 | NAU2.MKT.78 | 040308010980 | Nguyễn An Bình         | 03/02/2008 | Nữ  | Marketing         | 200     | C03       | 23.37   |
| 727 | NAU2.MKT.79 | 040208023456 | Nguyễn Cao An          | 05/11/2008 | Nam | Marketing         | 200     | C04       | 19.87   |
| 728 | NAU2.MKT.80 | 040308015094 | Đặng Thị Quỳnh Trâm    | 15/12/2008 | Nữ  | Marketing         | 200     | C04       | 23.31   |
| 729 | NAU2.MKT.81 | 040208021144 | Nguyễn Thái Bình       | 19/05/2008 | Nam | Marketing         | 200     | A00       | 26.73   |
| 730 | NAU2.MKT.82 | 040308017580 | Trần Thị Bảo Thi       | 10/05/2008 | Nữ  | Marketing         | 200     | C03       | 23.91   |
| 731 | NAU2.MKT.83 | 040207024025 | Lê Xuân Khánh          | 01/06/2007 | Nam | Marketing         | 200     | A00       | 22.90   |
| 732 | NAU2.MKT.84 | 040208028633 | Võ Văn Nhân            | 28/04/2008 | Nam | Marketing         | 200     | A00       | 26.48   |
| 733 | NAU2.MKT.85 | 040308007701 | Hoàng Nguyễn Bảo Như   | 28/06/2008 | Nữ  | Marketing         | 200     | C03       | 23.77   |
| 734 | NAU2.MKT.86 | 040207028315 | Nguyễn Anh Quốc        | 23/02/2007 | Nam | Marketing         | 200     | C03       | 22.65   |
| 735 | NAU2.MKT.87 | 040308024948 | Nguyễn Thị Quỳnh Trang | 01/05/2008 | Nữ  | Marketing         | 200     | X01       | 23.75   |
| 736 | NAU2.MKT.88 | 040207000594 | Nguyễn Việt Thái       | 27/03/2007 | Nam | Marketing         | 200     | X01       | 24.10   |
| 737 | NAU2.MKT.89 | 040307028212 | Nguyễn Thị Thu Hà      | 01/08/2007 | Nữ  | Marketing         | 200     | X01       | 20.60   |
| 738 | NAU2.MKT.90 | 040208028712 | Trần Đức Bảo           | 05/02/2008 | Nam | Marketing         | 200     | C03       | 23.47   |
| 739 | NAU2.MKT.91 | 040207027155 | Nguyễn Quốc Vượng      | 29/10/2007 | Nam | Marketing         | 200     | D01       | 22.38   |
| 740 | NAU2.MKT.92 | 040307019904 | Trịnh Thị Thu Thúy     | 22/11/2007 | Nữ  | Marketing         | 200     | C03       | 22.87   |
| 741 | NAU2.MKT.93 | 040207004449 | Đặng Công Thành        | 05/06/2007 | Nam | Marketing         | 200     | C04       | 21.60   |
| 742 | NAU2.MKT.94 | 040208016879 | Đinh Văn Báo           | 11/07/2008 | Nam | Marketing         | 200     | X01       | 24.99   |
| 743 | NAU2.MKT.95 | 030208014378 | Dương Danh Khánh       | 29/05/2008 | Nam | Marketing         | 200     | X01       | 24.68   |
| 744 | NAU2.MKT.96 | 040306021890 | Bùi Thị Thanh Nga      | 25/06/2006 | Nữ  | Marketing         | 200     | A00       | 22.30   |
| 745 | NAU2.MKT.97 | 042208003497 | Trần Long Nhật         | 07/06/2008 | Nam | Marketing         | 200     | C03       | 24.71   |
| 746 | NAU2.MKT.98 | 034208016186 | Lê Đình Vinh           | 05/11/2008 | Nam | Marketing         | 100     | A00       | 24.73   |
| 747 | NAU2.MKT.99 | 036208009056 | Vũ Văn Mỹ              | 21/09/2008 | Nam | Marketing         | 100     | X01       | 17.00   |



| STT | Mã TT        | ĐDCN         | Họ Tên                | Ngày sinh  | GT  | Ngành trúng tuyển | Mã PTXT | Mã tổ hợp | Điểm TT |
|-----|--------------|--------------|-----------------------|------------|-----|-------------------|---------|-----------|---------|
| 748 | NAU2.MKT.100 | 040208018998 | Phan Hữu Nhật         | 18/07/2008 | Nam | Marketing         | 200     | D01       | 22.72   |
| 749 | NAU2.MKT.101 | 040208026373 | Nguyễn Anh Quân       | 17/04/2008 | Nam | Marketing         | 200     | X01       | 19.25   |
| 750 | NAU2.MKT.102 | 040308025685 | Hồ Thị Thùy Ngân      | 05/10/2008 | Nữ  | Marketing         | 200     | X01       | 23.00   |
| 751 | NAU2.MKT.103 | 040308019155 | Lê Thị Thu Huyền      | 22/10/2008 | Nữ  | Marketing         | 200     | C03       | 23.00   |
| 752 | NAU2.MKT.104 | 040307004978 | Trần Thị Hằng         | 21/03/2007 | Nữ  | Marketing         | 200     | C03       | 20.63   |
| 753 | NAU2.MKT.105 | 042208008516 | Nguyễn Mạnh Cường     | 01/11/2008 | Nam | Marketing         | 200     | C03       | 21.60   |
| 754 | NAU2.MKT.106 | 040208015951 | Nguyễn Quốc Hưng      | 13/06/2008 | Nam | Marketing         | 200     | X01       | 22.32   |
| 755 | NAU2.MKT.107 | 068208005583 | Nguyễn Quốc Đồng      | 12/04/2008 | Nam | Marketing         | 200     | C03       | 20.47   |
| 756 | NAU2.MKT.108 | 040308005925 | Lê Thị Diệu Thu       | 22/05/2008 | Nữ  | Marketing         | 200     | A00       | 25.61   |
| 757 | NAU2.MKT.109 | 040208007476 | Trịnh Xuân Tiến       | 28/01/2008 | Nam | Marketing         | 200     | A00       | 24.09   |
| 758 | NAU2.MKT.110 | 040308010352 | Lê Bảo Trâm           | 12/07/2008 | Nữ  | Marketing         | 200     | D01       | 21.62   |
| 759 | NAU2.MKT.111 | 040208009379 | Nguyễn Duy Tiến       | 26/10/2008 | Nam | Marketing         | 200     | X01       | 24.31   |
| 760 | NAU2.MKT.112 | 040307022521 | Phạm Thị Ngọc Ánh     | 22/11/2007 | Nữ  | Marketing         | 200     | X01       | 22.72   |
| 761 | NAU2.MKT.113 | 040207007000 | Trương Minh Quyền     | 09/06/2007 | Nam | Marketing         | 200     | X01       | 22.60   |
| 762 | NAU2.MKT.114 | 042208006796 | Hoàng Văn Nhiên       | 02/10/2008 | Nam | Marketing         | 100     | X01       | 18.60   |
| 763 | NAU2.MKT.115 | 040308005204 | Cao Nguyễn Ngọc Trang | 28/02/2008 | Nữ  | Marketing         | 200     | C03       | 25.61   |
| 764 | NAU2.MKT.116 | 040308024529 | Nguyễn Ngọc Anh Thư   | 25/08/2008 | Nữ  | Marketing         | 200     | C04       | 25.17   |
| 765 | NAU2.MKT.117 | 040305024245 | Nguyễn Phương Ly      | 23/09/2005 | Nữ  | Marketing         | 200     | C04       | 24.27   |
| 766 | NAU2.KTO.1   | 040208002253 | Nguyễn Thức Hải Đăng  | 02/02/2008 | Nam | Kế toán           | 200     | X01       | 21.27   |
| 767 | NAU2.KTO.2   | 040308021463 | Lê Thị Minh Huệ       | 19/11/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | C03       | 0.25    |
| 768 | NAU2.KTO.3   | 040308012629 | Phan Thị Lệ Quyên     | 12/09/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | C03       | 22.80   |
| 769 | NAU2.KTO.4   | 040307011099 | Bùi Thị Cẩm Nhung     | 10/06/2007 | Nữ  | Kế toán           | 200     | D01       | 20.60   |
| 770 | NAU2.KTO.5   | 040206013599 | Lê Đăng Huy           | 09/08/2006 | Nam | Kế toán           | 200     | A00       | 19.30   |
| 771 | NAU2.KTO.6   | 040307016837 | Lê Thùy Linh          | 21/03/2007 | Nữ  | Kế toán           | 200     | C04       | 20.60   |
| 772 | NAU2.KTO.7   | 040307016119 | Nguyễn Thị Thùy Dung  | 26/10/2007 | Nữ  | Kế toán           | 200     | C03       | 23.16   |
| 773 | NAU2.KTO.8   | 040306023496 | Vi Thị Nhật Thiên     | 14/12/2006 | Nữ  | Kế toán           | 200     | A00       | 21.53   |
| 774 | NAU2.KTO.9   | 040308024677 | Phạm Ngọc Diễm        | 09/12/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | C03       | 23.53   |



| STT | Mã TT       | ĐDCN         | Họ Tên                  | Ngày sinh  | GT  | Ngành trúng tuyển | Mã PTXT | Mã tổ hợp | Điểm TT |
|-----|-------------|--------------|-------------------------|------------|-----|-------------------|---------|-----------|---------|
| 775 | NAU2.KTO.10 | 040308009110 | Trần Minh Phương        | 18/05/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | X01       | 21.35   |
| 776 | NAU2.KTO.11 | 040208001588 | Nguyễn Tiến Đạt         | 31/01/2008 | Nam | Kế toán           | 200     | C04       | 24.40   |
| 777 | NAU2.KTO.12 | 040208000860 | Đậu Tuấn Kiệt           | 19/09/2008 | Nam | Kế toán           | 200     | X01       | 23.65   |
| 778 | NAU2.KTO.13 | 040307026320 | Võ Thị Oanh             | 08/06/2007 | Nữ  | Kế toán           | 200     | X01       | 25.47   |
| 779 | NAU2.KTO.14 | 040208012019 | Dương Anh Dũng          | 25/10/2008 | Nam | Kế toán           | 100     | C03       | 19.20   |
| 780 | NAU2.KTO.15 | 040307011984 | Nguyễn Thị Lan Anh      | 12/11/2007 | Nữ  | Kế toán           | 200     | X01       | 21.83   |
| 781 | NAU2.KTO.16 | 040208014839 | Nguyễn Trần Uy          | 08/11/2008 | Nam | Kế toán           | 200     | C03       | 20.83   |
| 782 | NAU2.KTO.17 | 040207017858 | Nguyễn Văn Long         | 24/11/2007 | Nam | Kế toán           | 200     | D01       | 20.83   |
| 783 | NAU2.KTO.18 | 040308019364 | Lô Thị Quỳnh Ly         | 30/09/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | C03       | 22.38   |
| 784 | NAU2.KTO.19 | 040308020483 | Võ Thị Phương Vi        | 18/03/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | C04       | 21.63   |
| 785 | NAU2.KTO.20 | 040208021299 | Trần Văn Tiến           | 12/02/2008 | Nam | Kế toán           | 200     | C04       | 19.77   |
| 786 | NAU2.KTO.21 | 040307027038 | Phạm Thị Nguyên Hồng    | 24/07/2007 | Nữ  | Kế toán           | 200     | C03       | 23.03   |
| 787 | NAU2.KTO.22 | 034208003240 | Trần Phạm Tuấn Hưng     | 08/03/2008 | Nam | Kế toán           | 100     | C03       | 17.50   |
| 788 | NAU2.KTO.23 | 040208024229 | Nguyễn Quang Sinh       | 22/08/2008 | Nam | Kế toán           | 100     | C03       | 24.40   |
| 789 | NAU2.KTO.24 | 034200013537 | Lê Thanh Huy            | 10/10/2000 | Nam | Kế toán           | 200     | C03       | 21.90   |
| 790 | NAU2.KTO.25 | 034208002776 | Lê Duy Lương            | 19/01/2008 | Nam | Kế toán           | 100     | X01       | 16.80   |
| 791 | NAU2.KTO.26 | 040307025867 | Lương Thị Hợi           | 05/08/2007 | Nữ  | Kế toán           | 200     | X01       | 24.42   |
| 792 | NAU2.KTO.27 | 038208002859 | Phạm Lê Minh Nhật       | 07/03/2008 | Nam | Kế toán           | 100     | X01       | 16.00   |
| 793 | NAU2.KTO.28 | 040208025897 | Trần Đình Minh Hiếu     | 12/04/2008 | Nam | Kế toán           | 100     | C03       | 19.50   |
| 794 | NAU2.KTO.29 | 040208002762 | Từ Đức Bảo Bảo          | 14/04/2008 | Nam | Kế toán           | 100     | C03       | 16.00   |
| 795 | NAU2.KTO.30 | 040207023266 | Phạm Thế Vinh           | 18/11/2007 | Nam | Kế toán           | 200     | C04       | 24.88   |
| 796 | NAU2.KTO.31 | 066208017891 | Nguyễn Ngọc Quyền       | 28/04/2008 | Nam | Kế toán           | 200     | D01       | 22.80   |
| 797 | NAU2.KTO.32 | 040208002051 | Nguyễn Đình Quyết       | 18/01/2008 | Nam | Kế toán           | 200     | C03       | 20.47   |
| 798 | NAU2.KTO.33 | 042308010906 | Nguyễn Phan Phương Thảo | 02/09/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | X01       | 27.27   |
| 799 | NAU2.KTO.34 | 040307024310 | Nguyễn Hoàng Trúc Minh  | 08/12/2007 | Nữ  | Kế toán           | 200     | C03       | 23.44   |
| 800 | NAU2.KTO.35 | 040306022232 | Lê Tú Uyên              | 14/08/2006 | Nữ  | Kế toán           | 200     | C03       | 24.93   |
| 801 | NAU2.KTO.36 | 044208008813 | Đặng Việt Anh           | 10/10/2008 | Nam | Kế toán           | 100     | C03       | 20.50   |



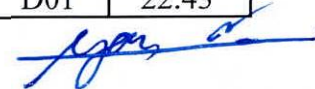
| STT | Mã TT       | ĐDCN         | Họ Tên              | Ngày sinh  | GT  | Ngành trúng tuyển | Mã PTXT | Mã tổ hợp | Điểm TT |
|-----|-------------|--------------|---------------------|------------|-----|-------------------|---------|-----------|---------|
| 802 | NAU2.KTO.37 | 040308027941 | Lê Bảo Ngọc         | 24/04/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | D01       | 23.96   |
| 803 | NAU2.KTO.38 | 040308022996 | Dương Thị Quỳnh Anh | 14/10/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | A00       | 23.35   |
| 804 | NAU2.KTO.39 | 042208002634 | Lê Trung Dũng       | 24/11/2008 | Nam | Kế toán           | 200     | X01       | 26.48   |
| 805 | NAU2.KTO.40 | 040208029520 | Nguyễn Hùng Dũng    | 10/10/2008 | Nam | Kế toán           | 200     | D01       | 25.39   |
| 806 | NAU2.KTO.41 | 040308014205 | Vi Thị Minh Nguyệt  | 05/05/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | C04       | 26.05   |
| 807 | NAU2.KTO.42 | 040307001890 | Phạm Minh Anh       | 26/09/2007 | Nữ  | Kế toán           | 200     | X01       | 24.40   |
| 808 | NAU2.KTO.43 | 040308018402 | Ngô Thị Hải Yến     | 26/11/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | C04       | 25.49   |
| 809 | NAU2.KTO.44 | 040208025844 | Nguyễn Văn Đại      | 25/10/2008 | Nam | Kế toán           | 100     | A00       | 23.70   |
| 810 | NAU2.KTO.45 | 040208007530 | Lương Văn Việt Phúc | 25/05/2008 | Nam | Kế toán           | 200     | C03       | 25.69   |
| 811 | NAU2.KTO.46 | 040308024871 | Hồ Anh Thư          | 18/09/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | C04       | 24.68   |
| 812 | NAU2.KTO.47 | 040308014403 | Trần Thị Hằng Nga   | 25/08/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | X01       | 23.96   |
| 813 | NAU2.KTO.48 | 040208020512 | Nguyễn Hữu Anh      | 04/10/2008 | Nam | Kế toán           | 200     | X01       | 19.87   |
| 814 | NAU2.KTO.49 | 040208028365 | Dương Đình Tựa      | 10/11/2008 | Nam | Kế toán           | 100     | X01       | 18.35   |
| 815 | NAU2.KTO.50 | 040208019784 | Nguyễn Thanh Hậu    | 06/01/2008 | Nam | Kế toán           | 100     | X01       | 18.85   |
| 816 | NAU2.KTO.51 | 042308003907 | Phạm Tú Anh         | 08/07/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | X01       | 23.49   |
| 817 | NAU2.KTO.52 | 040308027125 | Nguyễn Thảo An      | 09/11/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | C03       | 21.77   |
| 818 | NAU2.KTO.53 | 040308025641 | Cao Thị Thảo Nguyên | 19/10/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | C03       | 24.40   |
| 819 | NAU2.KTO.54 | 040207016005 | Phan Công Thành Đạt | 05/11/2007 | Nam | Kế toán           | 200     | C04       | 21.17   |
| 820 | NAU2.KTO.55 | 040308007578 | Nguyễn Vũ Bảo Ngân  | 08/10/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | C03       | 22.35   |
| 821 | NAU2.KTO.56 | 040207006936 | Hồ Minh Tài         | 01/03/2007 | Nam | Kế toán           | 200     | C03       | 18.53   |
| 822 | NAU2.KTO.57 | 040308015374 | Nguyễn Thị Dung     | 15/10/2008 | Nữ  | Kế toán           | 100     | C03       | 24.40   |
| 823 | NAU2.KTO.58 | 040207008438 | Ngô Sỹ Hồi          | 17/04/2007 | Nam | Kế toán           | 200     | C03       | 20.00   |
| 824 | NAU2.KTO.59 | 040207027703 | Võ Phan Long Nhật   | 22/07/2007 | Nam | Kế toán           | 200     | C03       | 20.17   |
| 825 | NAU2.KTO.60 | 040308026220 | Hoàng Thị Lan Anh   | 26/05/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | C03       | 26.27   |
| 826 | NAU2.KTO.61 | 040308014242 | Trần Phương Thúy    | 22/01/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | C04       | 23.43   |
| 827 | NAU2.KTO.62 | 040308014165 | Đậu Quỳnh Anh       | 07/12/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | C03       | 22.63   |
| 828 | NAU2.KTO.63 | 040308011468 | Vũ Thị Hoài Linh    | 14/08/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | D01       | 21.97   |



| STT | Mã TT       | ĐDCN         | Họ Tên                 | Ngày sinh  | GT  | Ngành trúng tuyển | Mã PTXT | Mã tổ hợp | Điểm TT |
|-----|-------------|--------------|------------------------|------------|-----|-------------------|---------|-----------|---------|
| 829 | NAU2.KTO.64 | 040308025318 | Hồ Quỳnh Anh           | 03/10/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | A01       | 21.93   |
| 830 | NAU2.KTO.65 | 040308013299 | Phạm Hà Giang          | 10/12/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | C03       | 26.55   |
| 831 | NAU2.KTO.66 | 040305003815 | Hồ Thị Huệ             | 27/02/2005 | Nữ  | Kế toán           | 200     | D01       | 22.70   |
| 832 | NAU2.KTO.67 | 040308007257 | Trương Hải Minh        | 16/11/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | C03       | 25.52   |
| 833 | NAU2.KTO.68 | 040208007507 | Phan Văn Công          | 09/10/2008 | Nam | Kế toán           | 200     | C03       | 23.07   |
| 834 | NAU2.KTO.69 | 040308020131 | Trần Thị Nga           | 09/10/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | C03       | 25.12   |
| 835 | NAU2.KTO.70 | 040308012416 | Văn Thị Quỳnh Trâm     | 22/03/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | X01       | 23.88   |
| 836 | NAU2.KTO.71 | 040308010475 | Hồ Thị Thanh Huyền     | 12/01/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | C03       | 24.78   |
| 837 | NAU2.KTO.72 | 040208012397 | Hồ Nguyễn Gia Hưng     | 23/11/2008 | Nam | Kế toán           | 200     | X01       | 24.30   |
| 838 | NAU2.KTO.73 | 040308008478 | Nguyễn Ngọc Bảo Châu   | 13/10/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | A00       | 25.80   |
| 839 | NAU2.KTO.74 | 040308025087 | Nguyễn Thị Hải Âu      | 17/07/2008 | Nữ  | Kế toán           | 100     | C03       | 22.75   |
| 840 | NAU2.KTO.75 | 040308017451 | Nguyễn Thị Anh Tú      | 03/02/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | X01       | 23.25   |
| 841 | NAU2.KTO.76 | 042308008992 | Nguyễn Thị Thương      | 16/08/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | A00       | 24.84   |
| 842 | NAU2.KTO.77 | 042308010873 | Trần Thị Thu Na        | 11/09/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | X01       | 23.40   |
| 843 | NAU2.KTO.78 | 040207000931 | Trần Quang Thắng       | 20/02/2007 | Nam | Kế toán           | 200     | C04       | 22.57   |
| 844 | NAU2.KTO.79 | 040307009435 | Nguyễn Thị Thùy Linh   | 02/10/2007 | Nữ  | Kế toán           | 200     | C04       | 21.85   |
| 845 | NAU2.KTO.80 | 040308020404 | Lê Thị Yến Nhi         | 26/07/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | D01       | 23.81   |
| 846 | NAU2.KTO.81 | 040308025916 | Phạm Tường Vi          | 21/01/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | A01       | 24.03   |
| 847 | NAU2.KTO.82 | 040308012690 | Nguyễn Anh Thư         | 03/11/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | C04       | 24.75   |
| 848 | NAU2.KTO.83 | 040308006617 | Nguyễn Thị Huyền Trang | 14/10/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | C04       | 22.43   |
| 849 | NAU2.KTO.84 | 040308015631 | Nguyễn Thị Hà Mai      | 26/05/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | C03       | 26.05   |
| 850 | NAU2.KTO.85 | 040308025464 | Nguyễn Thị Huyền       | 23/07/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | X01       | 22.20   |
| 851 | NAU2.KTO.86 | 040308016399 | Hoàng Lê Vy            | 18/07/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | C03       | 24.87   |
| 852 | NAU2.KTO.87 | 040208001567 | Trần Công Mạnh         | 08/01/2008 | Nam | Kế toán           | 200     | A00       | 24.84   |
| 853 | NAU2.KTO.88 | 042308001540 | Nguyễn Thị Hương Giang | 06/02/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | C03       | 21.77   |
| 854 | NAU2.KTO.89 | 040308003033 | Nguyễn Thảo Nhân       | 14/09/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | D01       | 24.42   |
| 855 | NAU2.KTO.90 | 040308011785 | Lê Thị Trà             | 22/06/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | C03       | 25.03   |



| STT | Mã TT        | ĐDCN         | Họ Tên                  | Ngày sinh  | GT  | Ngành trúng tuyển | Mã PTXT | Mã tổ hợp | Điểm TT |
|-----|--------------|--------------|-------------------------|------------|-----|-------------------|---------|-----------|---------|
| 856 | NAU2.KTO.91  | 040308004386 | Nguyễn Thị Hà           | 08/08/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | C04       | 25.53   |
| 857 | NAU2.KTO.92  | 042308012230 | Trương Thị Hải Yến      | 02/11/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | C04       | 26.16   |
| 858 | NAU2.KTO.93  | 040207020457 | Nguyễn Quốc Khánh       | 31/08/2007 | Nam | Kế toán           | 200     | A00       | 22.75   |
| 859 | NAU2.KTO.94  | 040308006610 | Phan Thị Quỳnh          | 04/01/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | X01       | 22.27   |
| 860 | NAU2.KTO.95  | 040208008942 | Trần Anh Trung          | 15/04/2008 | Nam | Kế toán           | 200     | C03       | 21.97   |
| 861 | NAU2.KTO.96  | 040308010163 | Lê Thị Hải Dương        | 05/12/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | X01       | 26.93   |
| 862 | NAU2.KTO.97  | 040308017955 | Ngô Thị Thùy Trang      | 07/05/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | C03       | 20.25   |
| 863 | NAU2.KTO.98  | 040308017372 | Vì Thị Anh Thư          | 27/11/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | C03       | 24.27   |
| 864 | NAU2.KTO.99  | 040308004695 | Đậu Thị Bích Phương     | 05/09/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | C04       | 27.83   |
| 865 | NAU2.KTO.100 | 040308002559 | Chu Hồ Bảo Ngọc         | 10/02/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | C03       | 24.37   |
| 866 | NAU2.KTO.101 | 040308011078 | Phan Thị Oanh           | 01/06/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | C03       | 22.90   |
| 867 | NAU2.KTO.102 | 040307011864 | Hồ Thị Thanh Nhân       | 21/12/2007 | Nữ  | Kế toán           | 200     | A01       | 26.52   |
| 868 | NAU2.KTO.103 | 040308014664 | Nguyễn Thị Kim Anh      | 17/04/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | C03       | 22.37   |
| 869 | NAU2.KTO.104 | 034307000058 | Phạm Phúc Thái Hà       | 03/02/2007 | Nữ  | Kế toán           | 200     | A00       | 25.27   |
| 870 | NAU2.KTO.105 | 040308014237 | Nguyễn Thị Thảo My      | 16/08/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | C03       | 20.53   |
| 871 | NAU2.KTO.106 | 040308007634 | Ngô Thị Huyền Trang     | 17/05/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | C03       | 21.90   |
| 872 | NAU2.KTO.107 | 042207008540 | Phan Văn Bắc            | 24/12/2007 | Nam | Kế toán           | 200     | C03       | 24.19   |
| 873 | NAU2.KTO.108 | 040308014068 | Đinh Thị Hồng Mận       | 16/05/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | X01       | 25.68   |
| 874 | NAU2.KTO.109 | 042308009157 | Trương Thị Lan          | 03/09/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | C04       | 23.62   |
| 875 | NAU2.KTO.110 | 040307017166 | Nguyễn Thị Phương       | 05/09/2007 | Nữ  | Kế toán           | 200     | C03       | 22.30   |
| 876 | NAU2.KTO.111 | 040308012465 | Nguyễn Thị Quỳnh Anh    | 28/07/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | A00       | 22.30   |
| 877 | NAU2.KTO.112 | 040308001267 | Nguyễn Thị Phương Thúy  | 10/12/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | C04       | 24.80   |
| 878 | NAU2.KTO.113 | 040308017096 | Nguyễn Thị Thùy Trang   | 19/05/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | A00       | 26.24   |
| 879 | NAU2.KTO.114 | 040207021396 | Nguyễn Văn Hiếu         | 24/04/2007 | Nam | Kế toán           | 200     | C03       | 25.39   |
| 880 | NAU2.KTO.115 | 040307019906 | Lô Thị Cúc              | 20/09/2007 | Nữ  | Kế toán           | 200     | C04       | 24.85   |
| 881 | NAU2.KTO.116 | 040308018763 | Nguyễn Thị Huyền Thương | 20/02/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | C03       | 24.84   |
| 882 | NAU2.KTO.117 | 042308008964 | Lê Thị Thu Hằng         | 30/01/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | D01       | 22.43   |





| STT | Mã TT        | ĐDCN         | Họ Tên                 | Ngày sinh  | GT  | Ngành trúng tuyển | Mã PTXT | Mã tổ hợp | Điểm TT |
|-----|--------------|--------------|------------------------|------------|-----|-------------------|---------|-----------|---------|
| 883 | NAU2.KTO.118 | 040308006957 | Lưu Thị Thanh Cẩm      | 19/02/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | D01       | 22.47   |
| 884 | NAU2.KTO.119 | 040307004588 | Phạm Thị Thục Anh      | 23/12/2007 | Nữ  | Kế toán           | 200     | C03       | 23.84   |
| 885 | NAU2.KTO.120 | 046308000653 | Đặng Thị Đan Lê        | 28/06/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | C04       | 24.80   |
| 886 | NAU2.KTO.121 | 042308009697 | Đậu Thị Linh Chi       | 23/11/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | D01       | 24.09   |
| 887 | NAU2.KTO.122 | 040308007883 | Nguyễn Thị Loan        | 21/01/2008 | Nữ  | Kế toán           | 100     | C03       | 21.35   |
| 888 | NAU2.KTO.123 | 040306013333 | Võ Thị Thanh Mai       | 20/01/2006 | Nữ  | Kế toán           | 200     | C04       | 22.77   |
| 889 | NAU2.KTO.124 | 040206009139 | Hồ Văn Nam             | 14/11/2006 | Nam | Kế toán           | 200     | C03       | 21.47   |
| 890 | NAU2.KTO.125 | 040208024338 | Trần Văn Dương         | 30/03/2008 | Nam | Kế toán           | 200     | A00       | 24.65   |
| 891 | NAU2.KTO.126 | 044308008636 | Phạm Đoàn Khánh Linh   | 19/01/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | D01       | 22.13   |
| 892 | NAU2.KTO.127 | 042308010008 | Nguyễn Thị Ngọc Thúy   | 31/01/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | C04       | 22.00   |
| 893 | NAU2.KTO.128 | 040308027678 | Nguyễn Thị Diệu Châu   | 06/06/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | C03       | 23.31   |
| 894 | NAU2.KTO.129 | 040308022211 | Nguyễn Thị Thùy        | 01/12/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | X01       | 24.75   |
| 895 | NAU2.KTO.130 | 040308018595 | Lê Thị Quỳnh Như       | 16/01/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | C04       | 24.65   |
| 896 | NAU2.KTO.131 | 040308013400 | Phạm Thị Thanh Huyền   | 01/02/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | C04       | 21.47   |
| 897 | NAU2.KTO.132 | 040208010623 | Trần Thành Đạt         | 24/10/2008 | Nam | Kế toán           | 200     | A01       | 17.93   |
| 898 | NAU2.KTO.133 | 040308008473 | Phạm Thị Hiền          | 08/05/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | X01       | 22.70   |
| 899 | NAU2.KTO.134 | 040208017337 | Nguyễn Hữu Đồng        | 29/02/2008 | Nam | Kế toán           | 200     | D01       | 24.12   |
| 900 | NAU2.KTO.135 | 040308011057 | Hồ Thị Thu Huệ         | 03/12/2008 | Nữ  | Kế toán           | 100     | C03       | 23.47   |
| 901 | NAU2.KTO.136 | 045208002926 | Ngô Văn Vinh           | 17/03/2008 | Nam | Kế toán           | 200     | C04       | 24.05   |
| 902 | NAU2.KTO.137 | 040208007456 | Nguyễn Quang Anh       | 18/06/2008 | Nam | Kế toán           | 200     | X01       | 23.00   |
| 903 | NAU2.KTO.138 | 040307007841 | Lê Ngọc Như Ý          | 20/04/2007 | Nữ  | Kế toán           | 200     | A01       | 24.75   |
| 904 | NAU2.KTO.139 | 042308007423 | Nguyễn Thị Quỳnh Như   | 14/02/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | X01       | 21.57   |
| 905 | NAU2.KTO.140 | 040308018826 | Phạm Thị Hà Linh       | 05/01/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | A00       | 24.47   |
| 906 | NAU2.KTO.141 | 042308008490 | Lương Thị Quỳnh Trâm   | 01/06/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | X01       | 24.40   |
| 907 | NAU2.KTO.142 | 040308023637 | Nguyễn Thị Khánh Chi   | 03/11/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | C03       | 24.37   |
| 908 | NAU2.KTO.143 | 040308016439 | Nguyễn Thị Hoàng Trang | 18/07/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | A00       | 23.63   |
| 909 | NAU2.KTO.144 | 040308006558 | Lưu Thị Phương Thảo    | 30/10/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | X01       | 25.40   |



| STT | Mã TT        | ĐDCN         | Họ Tên               | Ngày sinh  | GT  | Ngành trúng tuyển | Mã PTXT | Mã tổ hợp | Điểm TT |
|-----|--------------|--------------|----------------------|------------|-----|-------------------|---------|-----------|---------|
| 910 | NAU2.KTO.145 | 040307015697 | Lê Chi Na            | 02/05/2007 | Nữ  | Kế toán           | 200     | C03       | 23.44   |
| 911 | NAU2.KTO.146 | 042208011786 | Nguyễn Đức Lưu Văn   | 09/04/2008 | Nam | Kế toán           | 200     | A00       | 21.70   |
| 912 | NAU2.KTO.147 | 040308007632 | Vũ Hoàng Uyên        | 07/01/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | X01       | 28.39   |
| 913 | NAU2.KTO.148 | 040208026159 | Hoàng Nhật Minh      | 12/02/2008 | Nam | Kế toán           | 200     | X01       | 22.45   |
| 914 | NAU2.KTO.149 | 042308010842 | Nguyễn Thảo Vy       | 22/08/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | X01       | 23.87   |
| 915 | NAU2.KTO.150 | 040308016512 | Đặng Thị Lợi         | 02/04/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | D01       | 24.28   |
| 916 | NAU2.KTO.151 | 040208027989 | Nguyễn Hồng Quân     | 13/05/2008 | Nam | Kế toán           | 100     | X01       | 18.75   |
| 917 | NAU2.KTO.152 | 040307022498 | Nguyễn Thị Vân Anh   | 23/07/2007 | Nữ  | Kế toán           | 200     | C04       | 24.43   |
| 918 | NAU2.KTO.153 | 040308010435 | Đặng Thị Hải Yến     | 08/11/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | D01       | 23.40   |
| 919 | NAU2.KTO.154 | 040308002267 | Trần Thị Thanh Huyền | 13/10/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | C03       | 23.40   |
| 920 | NAU2.KTO.155 | 040308004664 | Hoàng Ngọc Nga       | 28/06/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | D01       | 26.27   |
| 921 | NAU2.KTO.156 | 042308011846 | Nguyễn Thùy Trang    | 22/03/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | X01       | 23.77   |
| 922 | NAU2.KTO.157 | 033307004457 | Vũ Ngọc Bảo Trinh    | 07/02/2007 | Nữ  | Kế toán           | 200     | A00       | 26.99   |
| 923 | NAU2.KTO.158 | 040208021470 | Nguyễn Ngọc Linh     | 09/06/2008 | Nam | Kế toán           | 200     | C03       | 19.97   |
| 924 | NAU2.KTO.159 | 030208015902 | Đỗ Mạnh Hiếu         | 21/02/2008 | Nam | Kế toán           | 200     | A00       | 26.16   |
| 925 | NAU2.KTO.160 | 030208000713 | Trần Văn Anh Vũ      | 02/12/2008 | Nam | Kế toán           | 200     | C04       | 25.97   |
| 926 | NAU2.KTO.161 | 040208016108 | Trần Văn Duy         | 22/08/2008 | Nam | Kế toán           | 200     | A00       | 23.75   |
| 927 | NAU2.KTO.162 | 042208010523 | Thái Gia Long        | 15/10/2008 | Nam | Kế toán           | 200     | C03       | 19.75   |
| 928 | NAU2.KTO.163 | 040308014329 | Hồ Trần Quỳnh Anh    | 29/01/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | A00       | 19.38   |
| 929 | NAU2.KTO.164 | 040208026691 | Nguyễn Phúc Đàn      | 29/03/2008 | Nam | Kế toán           | 200     | C03       | 24.40   |
| 930 | NAU2.KTO.165 | 040207026973 | Đinh Chu Thế Bảo     | 04/10/2007 | Nam | Kế toán           | 200     | A00       | 26.88   |
| 931 | NAU2.KTO.166 | 040308004854 | Nguyễn Thị Thúy      | 26/03/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | D15       | 23.09   |
| 932 | NAU2.KTO.167 | 040308027751 | Đặng Thị Vân Anh     | 08/01/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | C03       | 24.47   |
| 933 | NAU2.KTO.168 | 040305015877 | Mai Thúy Quỳnh       | 24/10/2005 | Nữ  | Kế toán           | 200     | C04       | 25.17   |
| 934 | NAU2.KTO.169 | 040308004810 | Bùi Hà Chi           | 22/11/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | A01       | 22.23   |
| 935 | NAU2.KTO.170 | 040208018144 | Nguyễn Hữu Hiếu      | 22/03/2008 | Nam | Kế toán           | 200     | X01       | 24.88   |
| 936 | NAU2.KTO.171 | 040308013861 | Trần Nữ Huyền Nhung  | 08/02/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | C04       | 23.04   |



| STT | Mã TT        | ĐDCN         | Họ Tên               | Ngày sinh  | GT  | Ngành trúng tuyển | Mã PTXT | Mã tổ hợp | Điểm TT |
|-----|--------------|--------------|----------------------|------------|-----|-------------------|---------|-----------|---------|
| 937 | NAU2.KTO.172 | 045207005188 | Cao Tất Nhật         | 12/08/2007 | Nam | Kế toán           | 100     | C04       | 23.70   |
| 938 | NAU2.KTO.173 | 040207013492 | Nguyễn Ngọc Quang    | 29/08/2007 | Nam | Kế toán           | 200     | C03       | 23.72   |
| 939 | NAU2.KTO.174 | 040308024514 | Đậu Thị Nhân         | 06/05/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | C03       | 23.02   |
| 940 | NAU2.KTO.175 | 040308018623 | Kim Thị Mai Anh      | 28/11/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | D01       | 23.78   |
| 941 | NAU2.KTO.176 | 040208019215 | Văn Đình Mạnh        | 14/10/2008 | Nam | Kế toán           | 100     | C04       | 20.00   |
| 942 | NAU2.KTO.177 | 040307026698 | Trần Khánh Linh      | 26/11/2007 | Nữ  | Kế toán           | 200     | C04       | 20.20   |
| 943 | NAU2.KTO.178 | 040308026627 | Biện Thị Trà Giang   | 19/09/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | C03       | 24.03   |
| 944 | NAU2.KTO.179 | 040308022729 | Chu Thị Thúy         | 23/05/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | C03       | 23.81   |
| 945 | NAU2.KTO.180 | 040308015622 | Nguyễn Thị Lam       | 02/03/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | C03       | 22.57   |
| 946 | NAU2.KTO.181 | 040308019136 | Nguyễn Thị Mai Ngân  | 19/11/2008 | Nữ  | Kế toán           | 100     | C04       | 23.96   |
| 947 | NAU2.KTO.182 | 040308015150 | Nguyễn Quỳnh Trang   | 20/11/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | A00       | 22.75   |
| 948 | NAU2.KTO.183 | 040308001547 | Trần Thị Diệu Hằng   | 23/01/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | X01       | 21.83   |
| 949 | NAU2.KTO.184 | 040208001888 | Nguyễn Tuấn Tú       | 22/12/2008 | Nam | Kế toán           | 200     | C03       | 23.12   |
| 950 | NAU2.KTO.185 | 040208015939 | Nguyễn Tân Mạnh      | 04/03/2008 | Nam | Kế toán           | 200     | C04       | 22.13   |
| 951 | NAU2.KTO.186 | 040208015654 | Lê Anh Phương        | 24/06/2008 | Nam | Kế toán           | 200     | A00       | 27.79   |
| 952 | NAU2.KTO.187 | 044308000368 | Nguyễn Thị Thùy      | 15/04/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | C04       | 22.53   |
| 953 | NAU2.KTO.188 | 040208015144 | Nguyễn Trần Minh Tân | 06/09/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | A00       | 22.37   |
| 954 | NAU2.KTO.189 | 040208009944 | Hoàng Như Hiếu       | 23/07/2008 | Nam | Kế toán           | 200     | C04       | 24.77   |
| 955 | NAU2.KTO.190 | 040307013730 | Lương Thị Cẩm Tú     | 11/07/2007 | Nữ  | Kế toán           | 200     | C03       | 23.10   |
| 956 | NAU2.KTO.191 | 040308006791 | Trần Thị Minh Phương | 07/06/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | A01       | 27.65   |
| 957 | NAU2.KTO.192 | 040307020247 | Lô Thị Linh Anh      | 11/05/2007 | Nữ  | Kế toán           | 200     | X01       | 26.08   |
| 958 | NAU2.KTO.193 | 066308013307 | Nguyễn Thị Cẩm Ly    | 28/12/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | C03       | 23.16   |
| 959 | NAU2.KTO.194 | 040306019934 | Phan Thị Ngà         | 31/07/2006 | Nữ  | Kế toán           | 200     | C04       | 24.00   |
| 960 | NAU2.KTO.195 | 040308006158 | Trương Thanh Huyền   | 18/03/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | C03       | 20.20   |
| 961 | NAU2.KTO.196 | 040308019621 | Hồ Thị Yến Nhi       | 29/12/2008 | Nữ  | Kế toán           | 200     | C04       | 26.08   |
| 962 | NAU2.KTO.197 | 042208008094 | Lê Văn Lộc           | 27/06/2008 | Nam | Kế toán           | 200     | C03       | 23.88   |
| 963 | NAU2.KTO.198 | 040207005514 | Hồ Tuấn Anh          | 12/08/2007 | Nam | Kế toán           | 200     | C03       | 18.37   |



| STT | Mã TT      | ĐDCN         | Họ Tên                | Ngày sinh  | GT  | Ngành trúng tuyển          | Mã PTXT | Mã tổ hợp | Điểm TT |
|-----|------------|--------------|-----------------------|------------|-----|----------------------------|---------|-----------|---------|
| 964 | NAU2.TH.1  | 040208009537 | Vừ Bá Công            | 19/09/2008 | Nam | Sư phạm Tiểu học           | 100     | C01       | 25.80   |
| 965 | NAU2.TH.2  | 040308013507 | Lê Thị Thùy           | 12/03/2008 | Nữ  | Sư phạm Tiểu học           | 100     | C03       | 25.57   |
| 966 | NAU2.TH.3  | 040308019217 | Nguyễn Hoàng Kim Ngân | 30/10/2008 | Nữ  | Sư phạm Tiểu học           | 100     | C03       | 25.33   |
| 967 | NAU2.TH.4  | 040308013910 | Nguyễn Thị Ngọc Ánh   | 18/09/2008 | Nữ  | Sư phạm Tiểu học           | 100     | C03       | 25.10   |
| 968 | NAU2.TH.5  | 040307026980 | Nguyễn Khánh Ly       | 01/08/2007 | Nữ  | Sư phạm Tiểu học           | 100     | C01       | 24.93   |
| 969 | NAU2.TH.6  | 040308010948 | Nguyễn Thị Quỳnh Như  | 01/01/2008 | Nữ  | Sư phạm Tiểu học           | 100     | C03       | 24.87   |
| 970 | NAU2.TH.7  | 40308013257  | Võ Khánh Huyền        | 24/09/2008 | Nữ  | Sư phạm Tiểu học           | 100     | C04       | 24.50   |
| 971 | NAU2.TH.8  | 040308007520 | Lương Thị Ánh Nguyệt  | 01/04/2008 | Nữ  | Sư phạm Tiểu học           | 100     | C03       | 24.50   |
| 972 | NAU2.TH.9  | 040307016634 | Nguyễn Hà Linh        | 07/05/2007 | Nữ  | Sư phạm Tiểu học           | 100     | D01       | 24.44   |
| 973 | NAU2.LGT.1 | 040208006049 | Lê Anh Vũ             | 30/06/2008 | Nam | Logistic và chuỗi cung ứng | 100     | C03       | 24.20   |
| 974 | NAU2.LGT.2 | 040208006341 | Nguyễn Thái San       | 28/05/2008 | Nam | Logistic và chuỗi cung ứng | 200     | D01       | 27.75   |
| 975 | NAU2.LGT.3 | 040207026756 | Phạm Minh Quân        | 03/06/2007 | Nam | Logistic và chuỗi cung ứng | 200     | A01       | 26.55   |
| 976 | NAU2.LGT.4 | 042206010437 | Đào Khắc Tuấn Nhân    | 24/08/2006 | Nam | Logistic và chuỗi cung ứng | 200     | A00       | 21.60   |
| 977 | NAU2.LGT.5 | 040207000305 | Trịnh Xuân Khánh      | 02/11/2007 | Nam | Logistic và chuỗi cung ứng | 200     | D01       | 25.07   |
| 978 | NAU2.LGT.6 | 040208004181 | Nguyễn Văn An         | 02/06/2008 | Nam | Logistic và chuỗi cung ứng | 200     | X01       | 22.93   |
| 979 | NAU2.MN.1  | 040307028267 | Lại Hà An             | 18/11/2007 | Nữ  | Giáo dục mầm non           | 405     | M01       | 20.75   |
| 980 | NAU2.MN.2  | 040308012622 | Phạm Thị Hương Trà    | 01/10/2008 | Nữ  | Giáo dục mầm non           | 405     | M01       | 23.09   |

(Danh sách này gồm có: 980 thí sinh)./

  
**KT. HIỆU TRƯỞNG**  
**P. HIỆU TRƯỞNG**  
**TS. Trương Quang Ngân**  
**PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH**



